

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
NĂNG LƯỢNG TRƯỜNG THỊNH

Số: 65 /2019/TB-TTE

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kon Tum, ngày 22 tháng 05 năm 2019

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDCK TP.HCM**

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh

1. Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NĂNG LƯỢNG TRƯỜNG THỊNH
2. Mã chứng khoán: TTE
3. Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 3, tòa nhà lô T2, Khu công nghiệp Hòa Bình, đường Phạm Văn Đồng, phường Lê Lợi, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum, Việt Nam
4. Điện thoại: (84-60) 3868119 Fax: (84-60) 3868901
5. Website: dientruongthinh.vn
6. Người thực hiện công bố thông tin: Lê Thị Hạnh
7. Chức vụ: Người được ủy quyền công bố thông tin – Thành viên Ban kiểm soát

Loại hình công bố thông tin:

định kỳ bất thường 24 giờ theo yêu cầu

Nội dung thông tin công bố:

Ngày 22/05/2019 Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần đầu tư Năng lượng Trường Thịnh đã ban hành Nghị quyết số 63/2019/NQ-TTE về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019, cụ thể:

- Thời gian tổ chức: 07h30 Thứ bảy, ngày 01/06/2019
- Địa điểm tổ chức: Phòng Hội nghị Khách sạn Eden Đà Nẵng – 05 Duy Tân, Hải Châu, Đà Nẵng.
- Nội dung họp: Tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 đính kèm

Chúng tôi đã cập nhật thông tin về việc này trên website của Công ty vào ngày 22/05/2019 tại đường dẫn www.dientruongthinh.vn

Tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Trân trọng cảm ơn.

Tài liệu đính kèm:

- Nghị quyết 63/2019/NQ-TTE
- Tài liệu họp ĐHĐCĐ thường niên 2019



Số: 63/2019/NQ-TTE

Kon Tum, ngày 22 tháng 05 năm 2019

NGHỊ QUYẾT

Về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NĂNG LƯỢNG TRƯỜNG THỊNH

Căn cứ:

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014 và các văn bản hướng dẫn.
- Căn cứ Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29 tháng 6 năm 2006 và các văn bản hướng dẫn.
- Căn cứ Biên bản kiểm phiếu số 61 /2019/BBKP-HĐQT ngày 18/05/2019 Công ty Cổ phần Đầu tư Năng lượng Trường Thịnh;
- Căn cứ Biên bản họp Hội đồng quản trị số 62 /2019/BB-TTE ngày 18/05/2019 Công ty Cổ phần Đầu tư Năng lượng Trường Thịnh.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Thông qua việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019, cụ thể:

Thời gian tổ chức: 7h30 Thứ bảy, ngày 01/06/2019.

Địa điểm: Phòng Hội nghị Khách sạn Eden Đà Nẵng – 05 Duy Tân, Hải Châu, Đà Nẵng.

Nội dung họp:

- Báo cáo của HĐQT về hoạt động năm 2018;
- Báo cáo của Ban điều hành về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019;
- Báo cáo của Ban Kiểm soát về hoạt động năm 2018;
- Tờ trình thông qua báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2018;
- Tờ trình thông qua phân phối lợi nhuận trong năm 2019;
- Tờ trình thông qua việc chi trả trả thù lao HĐQT, BKS năm 2018 và kế hoạch chi trả thù lao năm 2019;
- Tờ trình thông qua đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm 2019;
- Tờ trình thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019;

- Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty;
- Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế quản trị Công ty;
- Tờ trình về việc thay đổi số lượng thành viên HĐQT, miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên HĐQT độc lập.

Điều 2: Giao Tổng giám đốc Công ty tiến hành triển khai thực hiện các thủ tục liên quan và thực hiện công bố thông tin theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 3: Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký, Ban Tổng giám đốc và các Tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm tổ chức thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban Tổng giám đốc (để t/h);
- Lưu HĐQT;
- Lưu VT.





CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NĂNG LƯỢNG TRƯỜNG THỊNH
Địa chỉ: Tầng 3, Tòa nhà Lô T2, KCN Hòa Bình, Đường Phạm Văn
Đồng, Phường Lê Lợi, TP. Kon Tum, Tỉnh Kon Tum.

TÀI LIỆU

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

2019

DANH MỤC TÀI LIỆU
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

STT	Nội dung
1	Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019
2	Quy chế làm việc
3	Thẻ lệ bầu cử TV HĐQT độc lập tại Đại hội và Thông báo đề cử, ứng cử TV HĐQT độc lập
4	Báo cáo của HĐQT về hoạt động năm 2018
5	Báo cáo của Ban điều hành về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019
6	Báo cáo của Ban Kiểm soát về hoạt động năm 2018
7	Tờ trình thông qua báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2018
8	Tờ trình thông qua phân phối lợi nhuận trong năm 2019
9	Tờ trình thông qua việc chi trả trả thù lao HĐQT, BKS năm 2018 và kế hoạch chi trả thù lao năm 2019
10	Tờ trình thông qua đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm 2019
11	Tờ trình thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019
12	Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty (Kèm theo Phụ lục 1)
13	Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế quản trị Công ty (Kèm theo Phụ lục 2)
14	Tờ trình về việc thay đổi số lượng thành viên HĐQT, miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên HĐQT độc lập (Kèm theo Danh sách ứng viên tham gia bầu cử)
15	Giấy mời họp
16	Giấy ủy quyền
17	Thẻ biểu quyết
18	Phiếu bầu cử

**CHƯƠNG TRÌNH HỌP ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2019**

Thời gian tổ chức: Từ 07h30 đến 11h00, ngày 01 tháng 06 năm 2019

Địa điểm tổ chức: Phòng Hội nghị Khách sạn Eden Đà Nẵng – 05 Duy Tân, Hải Châu, Đà Nẵng.

Thời gian	Nội dung
07:30 ÷ 08:00	Đón khách và kiểm tra tư cách cổ đông: <ul style="list-style-type: none"> ○ Đón tiếp và đăng ký đại biểu; ○ Phát tài liệu cho cổ đông.
08:00 ÷ 08:30	Khai mạc Đại hội: <ul style="list-style-type: none"> ○ Tuyên bố khai mạc – Giới thiệu thành phần tham dự và Ban kiểm tra tư cách cổ đông; ○ Thông qua biên bản thẩm tra tư cách cổ đông và tuyên bố điều kiện tiến hành ĐHĐCĐ theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty; ○ Thông qua Quy chế làm việc của Đại hội và Thể lệ bầu thành viên HĐQT độc lập; ○ Giới thiệu Đoàn chủ tọa và Ban thư ký lên làm việc và đề nghị thông qua Ban kiểm phiếu; ○ Thông qua Chương trình họp .
08:30 ÷ 09:50	Hội đồng quản trị, Ban điều hành, Ban Kiểm soát trình bày các nội dung sau: <ul style="list-style-type: none"> ○ Báo cáo của HĐQT về hoạt động năm 2018; ○ Báo cáo của Ban điều hành về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019; ○ Báo cáo của Ban Kiểm soát về hoạt động năm 2018; ○ Tờ trình thông qua báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2018; ○ Tờ trình thông qua phân phối lợi nhuận trong năm 2019; ○ Tờ trình thông qua việc chi trả trả thù lao HĐQT, BKS năm 2018 và kế hoạch chi trả thù lao năm 2019; ○ Tờ trình thông qua đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm 2019; ○ Tờ trình thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019; ○ Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty; ○ Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế quản trị Công ty; ○ Tờ trình về việc thay đổi số lượng thành viên HĐQT, miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên HĐQT độc lập.
09:50 ÷ 10:00	○ Đại hội thảo luận, biểu quyết thông qua các Báo cáo , Tờ trình và tiến hành bỏ phiếu bầu.
Nghỉ giải lao 15'	
10:15 ÷ 10:30	○ Công bố kết quả kiểm phiếu.
10:30 ÷ 11:00	Bế mạc Đại hội <ul style="list-style-type: none"> ○ Trình Đại hội dự thảo Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội; ○ Xin ý kiến Đại hội thông qua Biên bản họp và Nghị quyết ĐHĐCĐ; ○ Tuyên bố bế mạc Đại hội.

QUY CHẾ LÀM VIỆC

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NĂNG LƯỢNG TRƯỜNG THỊNH

Để tạo điều kiện thuận lợi cho việc tổ chức và tiến hành Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2019 của Công ty Cổ phần Đầu tư Năng lượng Trường Thịnh, đồng thời hướng dẫn cho cổ đông tham gia Đại hội và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền, Ban Tổ chức ĐHCĐ thường niên năm 2019 xin báo cáo ĐHCĐ thông qua Quy chế làm việc tại Đại hội như sau:

I. TRẬT TỰ CỦA ĐẠI HỘI:

1. Cổ đông và/hoặc người đại diện khi vào phòng Đại hội phải ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban tổ chức đại hội quy định;
2. Không hút thuốc lá trong Phòng Đại hội;
3. Không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong lúc diễn ra Đại hội. Tất cả các máy điện thoại di động phải tắt hoặc không được để chuông.

II. BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC VẤN ĐỀ TẠI ĐẠI HỘI:

1. Nguyên tắc:

- Tất cả các vấn đề trong chương trình họp của Đại hội đều phải được ĐHCĐ thảo luận và lấy biểu quyết công khai bằng cách giơ thẻ biểu quyết hoặc bỏ phiếu kín (*tùy từng nội dung biểu quyết*) đối với tất cả cổ đông và/hoặc Đại diện.
- Thẻ biểu quyết/Phiếu lấy ý kiến được Công ty in, đóng dấu treo và được phát cho Cổ đông /Đại diện cổ đông tại cuộc họp ĐHCĐ. Mỗi cổ đông/đại diện cổ đông được cấp một Thẻ biểu quyết và một Phiếu lấy ý kiến. Trên thẻ biểu quyết/ Phiếu lấy ý kiến ghi rõ Mã số cổ đông¹, Số CMND/ Hộ chiếu/ĐKKD, Họ và tên, Số phiếu biểu quyết của cổ đông đó (*đối với Thẻ biểu quyết*) và các nội dung biểu quyết theo Chương trình họp của ĐHCĐ (*đối với Phiếu lấy ý kiến*).

¹ Mã số cổ đông do TTE cấp cho từng cổ đông theo danh sách chốt tại ngày 10/04/2019

2. Phương thức biểu quyết:

2.1. Phương thức biểu quyết bằng Thẻ biểu quyết:

- Các cổ đông biểu quyết bằng Thẻ biểu quyết đối với các nội dung:
 - ✓ Thông qua Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông;
 - ✓ Thông qua Chương trình họp;
 - ✓ Thông qua Danh sách Đoàn chủ tịch và Chủ tọa;
 - ✓ Thông qua Ban Thư ký và Ban kiểm phiếu Đại hội đồng cổ đông;
 - ✓ Thông qua Quy chế làm việc của Đại hội;
 - ✓ Thông qua Thẻ lệ bầu thành viên HĐQT độc lập;
 - ✓ Thông qua Biên bản họp và Nghị quyết ĐHĐCĐ.
- Cách thức thực hiện biểu quyết bằng Thẻ biểu quyết:
 - ✓ Cổ đông và/hoặc Đại diện cổ đông biểu quyết (*đồng ý, không đồng ý, không có ý kiến*) đối với một vấn đề bằng cách trực tiếp giơ Thẻ biểu quyết tại Đại hội;
 - ✓ Khi tiến hành biểu quyết tại Đại hội, các cổ đông biểu quyết *đồng ý* thông qua sẽ giơ Thẻ biểu quyết lên cao. Thành viên Ban kiểm phiếu sẽ đánh dấu Mã số cổ đông và số phiếu biểu quyết tương ứng của từng cổ đông *đồng ý*. Tương tự, theo sự điều hành của Chủ tọa, các cổ đông *không đồng ý* hoặc *không có ý kiến* sẽ lần lượt giơ Thẻ biểu quyết;
 - ✓ Ngay sau khi hoàn thành phần Biểu quyết thông qua các nội dung được trình bày tại Đại hội, Ban Kiểm phiếu sẽ tiến hành kiểm phiếu và công bố kết quả kiểm phiếu trước toàn Đại hội.

2.2. Phương thức biểu quyết bằng Phiếu lấy ý kiến:

- Các cổ đông biểu quyết bằng Phiếu lấy ý kiến đối với các nội dung:
 - Báo cáo của HĐQT về hoạt động năm 2018;
 - Báo cáo của Ban điều hành về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019;
 - Báo cáo của Ban Kiểm soát về hoạt động năm 2018;
 - Tờ trình thông qua báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2018;
 - Tờ trình thông qua phân phối lợi nhuận trong năm 2019;

- Tờ trình thông qua việc chi trả trả thù lao HĐQT, BKS năm 2018 và kế hoạch chi trả thù lao năm 2019;
 - Tờ trình thông qua đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm 2019;
 - Tờ trình thông qua định hướng hoạt động và kế hoạch sản xuất năm 2019;
 - Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty;
 - Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế quản trị Công ty;
 - Tờ trình về việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên HĐQT độc lập.
- Cách thức thực hiện biểu quyết bằng phiếu lấy ý kiến:
- ✓ Cổ đông và/hoặc Đại diện cổ đông tích (X) vào ô Tán thành/không tán thành/không có ý kiến đối với vấn đề cần lấy biểu quyết được ghi trong Phiếu lấy ý kiến; Ký và ghi rõ họ tên vào phiếu biểu quyết.
 - ✓ Sau khi hoàn thành, cổ đông và/hoặc đại diện cổ đông bỏ phiếu vào một trong các hòm phiếu đặt ở phía trên hội trường.
 - ✓ Sau khi đảm bảo tất cả cổ đông và/hoặc đại diện cổ đông tham gia ĐHĐCĐ đã bỏ phiếu xong, Ban kiểm phiếu sẽ tiến hành kiểm phiếu và công bố kết quả kiểm phiếu trước toàn Đại hội.

3. Thể lệ biểu quyết:

3.1. 01 (một) cổ phiếu phổ thông tương ứng với 01 (một) phiếu biểu quyết.

Tại ngày chốt danh sách cổ đông (ngày 10/04/2019), tổng số cổ phần của công ty là 28.490.400 (Hai tám triệu bốn trăm chín mươi nghìn bốn trăm) cổ phần có quyền biểu quyết tương đương với 28.490.400 phiếu biểu quyết.

3.2. Các vấn đề đưa ra thảo luận sẽ được thông qua khi có **từ 51%** trở lên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc gửi phiếu biểu quyết về Công ty theo quy định hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

III. THẢO LUẬN TẠI ĐẠI HỘI:

1. Nguyên tắc:

– Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các vấn đề trình bày trong Chương trình ĐHĐCĐ;

– Cổ đông có ý kiến phát biểu phải đăng ký nội dung vào Phiếu đặt câu hỏi và

chuyên cho Ban Thư ký Đại hội;

– Ban thư ký Đại hội sẽ sắp xếp các Phiếu đặt câu hỏi của cổ đông theo thứ tự đăng ký và chuyển lên cho Đoàn chủ tịch.

2. Trả lời ý kiến thắc mắc của cổ đông:

Trên cơ sở Phiếu đặt câu hỏi của cổ đông do Ban Thư ký tập hợp, sắp xếp và trình lên Đoàn chủ tịch, Chủ tọa hoặc thành viên do Chủ tọa chỉ định sẽ giải đáp các ý kiến thắc mắc của cổ đông.

IV. TRÁCH NHIỆM CỦA CHỦ TỌA:

1. Điều khiển đại hội theo đúng nội dung chương trình nghị sự, các thể lệ quy chế được Đại hội thông qua. Chủ tọa làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và quyết định theo đa số.

2. Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề trong nằm trong nội dung chương trình họp của Đại hội và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình Đại hội.

3. Giải quyết các vấn đề nảy sinh trong suốt quá trình Đại hội.

V. TRÁCH NHIỆM CỦA BAN THƯ KÝ:

1. Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến đại hội và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý tại Đại hội vào Biên bản họp Đại hội;

2. Soạn thảo các Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại Đại hội.

VI. TRÁCH NHIỆM CỦA BAN KIỂM PHIẾU:

1. Xác định chính xác kết quả biểu quyết của cổ đông về các vấn đề thông qua tại Đại hội;

2. Nhanh chóng thông báo cho Ban Thư ký kết quả biểu quyết;

3. Xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả biểu quyết.

VII. BIÊN BẢN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG:

Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

Trên đây là toàn bộ quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty Cổ phần Đầu tư Năng lượng Trường Thịnh. Ban Tổ chức Đại hội kính

trình ĐHĐCĐ xem xét thông qua.

Trân trọng!

T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



TRẦN QUANG CHUNG

Kon Tum, ngày 18 tháng 5 năm 2019

**THẺ LỆ BẦU CỬ BỔ SUNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
ĐỘC LẬP**

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư Năng lượng Trường Thịnh;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp được Quốc Hội thông qua ngày 26/11/2014.

Thẻ lệ bầu cử thành viên Hội đồng Quản trị độc lập Công ty Cổ phần Đầu tư Năng lượng Trường Thịnh được quy định như sau:

1. Số lượng thành viên Hội đồng Quản trị (HĐQT):

- Số lượng: 02 thành viên HĐQT độc lập

2. Thẻ thức bầu cử: Bầu dồn phiếu

Căn cứ Khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp 2014 quy định: Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

- Cụ thể:

- Tổng số phiếu biểu quyết của mỗi cổ đông = Tổng số cổ phần sở hữu của Cổ đông x số lượng thành viên HĐQT được bầu.
- Tỷ lệ phiếu bầu = Tổng số phiếu bầu cho ứng cử viên/tổng số cổ phần dự họp x 100%.

3. Nội dung bầu cử:

- Phiếu bầu HĐQT giấy màu hồng, có đóng dấu đỏ của Công ty Cổ phần Đầu tư Năng lượng Trường Thịnh.

- **Phiếu bầu:**

- Phần 1: Thể hiện họ và tên cổ đông, tổng số cổ phần, tổng số phiếu biểu quyết
- Phần 2: Danh sách ứng cử viên HĐQT độc lập.

Một phiếu bầu thể hiện quyền biểu quyết tương ứng với số lượng cổ phần cổ đông đó nắm giữ.

- **Cách thức bầu:**

Cổ đông có quyền dùng tổng số phiếu biểu quyết của mình để bầu dồn phiếu cho các ứng cử viên bằng cách ghi số lượng phiếu bầu cho các ứng viên vào cột Số lượng phiếu bầu. Tổng số phiếu bầu cho ứng cử viên phải nhỏ hơn hoặc bằng tổng số phiếu biểu quyết của Cổ đông đó

- **Nguyên tắc trúng cử:**

Người trúng cử thành viên Hội đồng Quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ thành viên.

Trường hợp có từ 02 (hai) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí mà Công ty quy định.

4. Mẫu phiếu bầu thành viên HĐQT:

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NĂNG LƯỢNG TRƯỜNG THỊNH		
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019		
<table border="1"><tr><td>MẪU</td></tr></table>		MẪU
MẪU		
Ngày tháng năm 2019		
PHIẾU BẦU		
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỘC LẬP		
PHẦN I		
Họ và tên cổ đông:		
Mã số cổ đông:.....		
Tổng số cổ phần: cổ phần		
Tổng số phiếu biểu quyết: x 02 = phiếu		

PHẦN II

Danh sách ứng cử viên thành viên HĐQT độc lập

Thứ tự	Họ và Tên	Số lượng phiếu bầu
1		
2		
3		
4		
5		
6		
7		

Yêu cầu:

1. Nếu Cổ đông không điền phiếu cho ứng cử viên thì để trống và phiếu bầu này vẫn được xem là hợp lệ.
2. Cổ đông chỉ được quyền bầu dồn phiếu cho ứng cử viên trong phạm vi tổng số phiếu biểu quyết của mình, tức là tổng số phiếu bầu cho ứng cử viên phải nhỏ hơn hoặc bằng tổng số phiếu biểu quyết của Cổ đông đó.
3. Phiếu bầu hợp lệ là phiếu bầu thuộc các trường hợp:
 - Tổng số phiếu được bầu cho ứng viên nhỏ hơn hoặc bằng tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông;
 - Phiếu bầu để trống;
4. Phiếu bầu không hợp lệ là phiếu bầu thuộc các trường hợp:
 - Cổ đông gạch tên ứng cử viên, xoá, sửa chữa, ghi thêm hoặc ghi tên không đúng, không thuộc danh sách ứng cử viên, phiếu ghi thêm những thông tin khác, thêm ký hiệu;
 - Cổ đông bầu vượt quá tổng số phiếu bầu của mình;
 - Phiếu không theo mẫu quy định không do công ty phát hành, không có dấu công ty;
 - Phiếu không còn nguyên vẹn;
 - Cổ đông bầu bằng “% “số phiếu.

5. Nguyên tắc kiểm phiếu

- Ban Kiểm phiếu tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông;
- Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi việc phát phiếu bầu cử hoàn tất và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu;
- Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc;
- Kết quả kiểm phiếu được lập thành văn bản và được Trưởng Ban kiểm phiếu công bố trước Đại hội.

Trên đây là toàn bộ Thẻ lệ bầu cử thành viên HĐQT độc lập tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty Cổ phần Đầu tư Năng lượng Trường Thịnh. Kính trình ĐHĐCĐ xem xét thông qua.

Trân trọng!

T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



TRẦN QUANG CHUNG

THÔNG BÁO

V/v Đề cử, ứng cử nhân sự dự kiến bầu bổ sung thành viên HĐQT độc lập tại Đại hội
đồng cổ đông thường niên năm 2019

Kính gửi: Quý cổ đông Công ty Cổ phần Đầu tư Năng lượng Trường Thịnh

Căn cứ Luật Doanh Nghiệp 2014;

Căn cứ Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 6 tháng 6 năm 2017 của Chính phủ về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Đầu tư Năng lượng Trường Thịnh.

Căn cứ Điều lệ Công ty, Luật Doanh nghiệp 2014 và cam kết với Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh về số lượng thành viên Hội đồng quản trị độc lập, Hội đồng quản trị trân trọng thông báo đến Quý cổ đông về việc đề cử, ứng cử nhân sự dự kiến tham gia bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị như sau:

I. Số lượng thành viên dự kiến bầu bổ sung thêm: Hai (02) thành viên HĐQT độc lập

II. Tiêu chuẩn, điều kiện đề cử, ứng cử vào Hội đồng quản trị :

1. Tiêu chuẩn, điều kiện đối với ứng viên:

a) Không phải là người đang làm việc cho công ty, công ty con của công ty; không phải là người đã từng làm việc cho công ty, công ty con của công ty ít nhất trong 3 năm liền trước đó.

b) Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên HĐQT được hưởng theo quy định;

c) Không phải là người có vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của công ty; là người quản lý của công ty hoặc công ty con của công ty;

d) Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 1% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty;

đ) Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó.



2. Điều kiện đề cử vào Hội đồng quản trị:

Các cổ đông nắm giữ tối thiểu 5% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử một thành viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử hai thành viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử ba thành viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử bốn thành viên và nếu từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.

Trong trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo một cơ chế do Công ty quyết định. Cơ chế đề cử hay cách thức HĐQT đương nhiệm đề cử ứng viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

III. Hồ sơ đề cử, ứng cử

Hồ sơ đề cử, ứng cử vào HĐQT bao gồm:

1. Đơn xin đề cử hoặc ứng cử tham gia HĐQT (theo mẫu);
2. Sơ yếu lý lịch ứng cử viên tự khai (theo mẫu);
3. CMND, Hộ chiếu nếu là Việt Kiều, người nước ngoài và các văn bằng chứng chỉ chứng nhận trình độ văn hóa, trình độ chuyên môn.

Quý vị cổ đông có thể download các mẫu tài liệu trên website của Công ty tại <http://dientruongthinh.vn> (mục Thông tin quan hệ cổ đông)

IV. Lựa chọn các ứng cử viên

Dựa trên các Đơn đề cử, ứng cử của các cổ đông, nhóm cổ đông và các hồ sơ kèm theo của các ứng cử viên, Hội đồng quản trị công ty sẽ lập danh sách các ứng cử viên đáp ứng đủ điều kiện quy định để bầu vào HĐQT.

V. Thời hạn và địa chỉ gửi Hồ sơ đề cử, ứng cử

Hồ sơ đề cử, ứng cử phải được gửi về Văn phòng công ty trước 15h ngày 18/05/2019 (tính theo dấu bưu điện) theo địa chỉ sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NĂNG LƯỢNG TRƯỜNG THỊNH

Địa chỉ Văn phòng đại diện: Tầng 4J, Tòa nhà Ricco, 363 Nguyễn Hữu Thọ, P. Khuê
Trung, Q. Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng

Điện thoại: (0236) 7109886

Email: info@dientruongthinh.vn

Trân trọng thông báo!



TRẦN QUANG CHUNG



**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG
TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019**

Kính thưa Quý vị cổ đông,

Kính thưa Đại hội!

Đầu tiên, Thay mặt HĐQT Công ty, tôi xin báo cáo với toàn thể Quý vị cổ đông cùng Quý vị đại biểu báo cáo của Hội đồng Quản trị Công ty gồm các phần sau:

- Đánh giá của Hội đồng Quản trị về các hoạt động của Công ty năm 2018;
- Đánh giá của Hội đồng Quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc;
- Các hoạt động của Hội đồng Quản trị trong năm 2018;
- Kế hoạch định hướng của Hội đồng Quản trị,

Cụ thể như sau:

1. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty năm 2018

Công ty Cổ phần Đầu tư Năng lượng Trường Thịnh đạt tổng doanh thu năm 2018 là: 147.208.165.383 đồng, lợi nhuận sau thuế đạt: 12.741.897.610 đồng, tương ứng 121% và 73% so với năm 2017.

Lợi nhuận sau thuế chưa đạt như kỳ vọng nguyên nhân chính là do doanh thu nhà máy thủy điện Tà Vi sụt giảm do hoạt động không hết công suất trong 6 tháng đầu năm 2018 và tạm ngừng hoạt động 2 tháng từ tháng 7/ 2018 đến tháng 8/2018 để sửa kênh dẫn nước và hút cát lòng hồ, nguyên nhân do cơn bão số 12 cuối năm 2017 gây sạt lở kênh dẫn của nhà máy. Sự cố của nhà máy Tà Vi ảnh hưởng không nhỏ đến lợi nhuận sau thuế Công ty năm 2018.

Bên cạnh đó Nhà máy Đăk Blal phát điện thương mại chậm tiến độ so với kế hoạch đề ra, dự kiến phát điện tháng 3/2018 tuy nhiên đến tháng 6/2018 mới phát điện được 2 tổ máy. Khi dự án Đăk Bla 1 đi vào hoạt động, khoản vay từ việc thực hiện dự

án công trình nhà máy Đăk Bla 1 bắt đầu tính lãi suất, do vậy chi phí vận hành nhà máy tăng lên do trả lãi vay ngân hàng dẫn đến giảm sút lợi nhuận.

Thành công trong năm 2018 của Công ty Trong năm qua là khánh thành Nhà máy Thủy Điện Đăk Bla1 với tổng công suất lắp máy đạt 15MW và điện lượng sản xuất bình quân hàng năm là 47,511 triệu Kwh, nhà máy thủy điện Đăk Bla1 là công trình đứng thứ nhất thuộc huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum.

Bên cạnh đó một kết quả đạt được quan trọng nữa là 10/12/2018 Công ty cổ phần đầu tư năng lượng Trường Thịnh chính thức được niêm yết trên sàn chứng khoán Hồ Chí Minh, đánh dấu một bước ngoặt lịch sử trong tiến trình phát triển của công ty trong tương lai

2. Đánh giá của Hội đồng Quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc.

Để có được kết quả kinh doanh năm qua là sự cố gắng không biết mệt mỏi của Ban giám đốc, với tất cả năng lực, sự đoàn kết, tuân thủ nghiêm túc chủ trương của Hội đồng quản trị. Các nghị quyết của Hội đồng quản trị được Ban điều hành triển khai quyết liệt nhưng thận trọng, chắc chắn. Từ đó, đã tiếp tục duy trì và củng cố được lòng tin từ đối tác, khách hàng, cổ đông. Ban điều hành đã hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình, tạo được hiệu ứng làm việc sôi nổi, ra sức thi đua sản xuất kinh doanh và khí thế phấn khởi trong toàn Công ty ngày càng tăng cao. Hội đồng quản trị tin tưởng với các giải pháp chắc chắn, linh hoạt trong công tác điều hành của Ban Giám đốc các công ty thành viên, sự đồng lòng của 84 cán bộ công nhân viên trong Công ty sẽ vượt qua các chỉ tiêu mà Đại hội đồng cổ đông tin tưởng giao phó, từng bước chinh phục các thị trường mới trong nước, các thị trường khó tính trong khu vực và quốc tế trong bối cảnh còn nhiều khó khăn phức tạp.

3. Các hoạt động chính của HĐQT trong năm 2018.

HĐQT đã tiến hành 06 buổi họp và thông qua nhiều nội dung quan trọng liên quan đến các hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như kiện toàn bộ máy hoạt động của các công ty thành viên. Các cuộc họp đều có sự tham dự của đầy đủ thành viên Hội đồng Quản trị, những thành viên vắng mặt cho ý kiến bằng văn bản. Hội đồng Quản trị đã thông qua một số nội dung chính như sau:

- Nghị quyết về thống nhất nội dung và thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018.

- Nghị quyết về thống nhất triển khai các công việc theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 của Công ty.

- Nghị quyết về việc thống nhất triển khai công tác lựa chọn Công ty kiểm toán năm 2018.

- Quyết định thành lập Hội đồng thanh lý tài sản

- Quyết định phê duyệt thanh lý xe ô tô 82C-02405

- Nghị quyết về việc chốt danh sách cổ đông để thực hiện đăng ký chứng khoán

- Nghị quyết về việc chi trả cổ tức năm 2017

Và các quyết định quan trọng khác.

4. Kế hoạch định hướng của Hội đồng Quản trị.

Kế thừa những thành tựu đã đạt được trong năm qua, Công ty tiếp tục giữ vững hoạt động sản xuất, chủ động tích cực tìm kiếm các cơ hội đầu tư trong và ngoài nước, phát triển kinh doanh các ngành nghề nền tảng như thủy điện, năng lượng gió và dự án năng lượng mặt trời. Tại mỗi mảng hoạt động, Hội đồng Quản trị phân công các thành viên tăng cường giám sát, sát sao chỉ đạo các hoạt động đầu tư, sản xuất kinh doanh, đảm bảo an toàn tài chính và nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh. Song song với việc triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh, truyền thông, phát triển thương hiệu, Hội đồng quản trị tiếp tục tập trung vào công tác quản trị nhân sự, đầu tư công nghệ thông tin, nâng cao quản trị rủi ro về pháp lý, kiểm soát nội bộ, không ngừng chỉ đạo Ban điều hành sát sao trong công tác bảo vệ môi trường, an toàn lao động. Với lợi thế sẵn có, tính đoàn kết chặt chẽ giữa các thể hệ quản trị, điều hành, sự tin tưởng đồng hành của cổ đông, Công ty đang từng bước hoàn thiện hơn nữa để trở thành Công ty sản xuất thủy điện có vị thế trong khu vực.

Trên đây là báo cáo của Hội đồng Quản trị. Kính trình Quý vị cổ đông xem xét và thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên (báo cáo);
- HĐQT, BKS;
- Ban tổ chức đại hội
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

TRẦN QUANG CHUNG

Số: 51/2019/BC/TTE

Kon Tum, ngày 20 tháng 05 năm 2019

**BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC
VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2018 & KẾ HOẠCH NĂM 2019**

Kính thưa quý vị khách mời,

Kính thưa Chủ trì Đại hội và toàn thể quý Cổ đông!

Đầu tiên, Thay mặt Ban điều hành Công ty, tôi xin báo cáo với toàn thể Quý vị cổ đông cùng Quý vị đại biểu một số nét chính về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 như sau:

1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018

Với tinh thần quyết tâm cao của tập thể ban lãnh đạo công ty và toàn thể cán bộ công nhân, năm 2018 Công ty đã đạt được những thành tích rất đáng khích lệ và cơ bản hoàn thành kế hoạch đã được ĐHCĐ thường niên năm 2018 thông qua.

Các chỉ tiêu thực hiện so với kế hoạch cụ thể như sau:

(Đơn vị: tỷ đồng)

KẾT QUẢ THỰC HIỆN 2018 SO VỚI KẾ HOẠCH 2018 VÀ THỰC HIỆN NĂM 2017						
Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2017	Kế hoạch 2018	Thực hiện 2018	Tỷ lệ %	
					TH/K H 2018	2018T H / TH 2017
Sản lượng điện	Kwh	90.559.756	139.420.101	135.488.862	97.2%	150%
Doanh thu thuần	VNĐ	121.699.611.982	146.066.296.642	147.208.165.383	100.8 %	121%
Lợi nhuận sau thuế	VNĐ	17.530.585.753	20.616.046.849	12.741.897.610	62%	73 %
Tỷ suất LNST/VĐL	%	6.1%	7.2%	4.4%		

2. Tình hình tài chính đến 31/12/2017 và so với 31/12/2018:

a. Tình hình tài chính:

ĐVT : đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2017	Thực hiện 2018	% tăng giảm
Tổng tài sản	1.099.016.501.808	1.027.539.331.528	94%
Doanh thu thuần	121.699.611.982	147.208.165.383	121%

Giá vốn hàng bán	63.431.448.441	65.119.521.759	103%
Chi phí tài chính	34.101.956.693	61.119.586.999	179%
Lợi nhuận từ HĐKD	21.146.799.383	14.531.072.114	69%
Lợi nhuận sau thuế	17.530.585.753	12.741.897.610	73%

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2017	Năm 2018	Ghi chú
Chỉ tiêu về khả năng hạch toán				
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	0.86	0.71	
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0.86	0.74	
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	73.1	70.1	
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	248.5	251.8	
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
Vòng quay tài sản	Vòng	0.11	0.14	
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	%	14.89	8.6	
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu	%	5.75	4.47	
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản	%	1.65	1.24	
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần	%	17.37	9.8	

3. Đánh giá thực hiện năm 2018:

Năm 2018 doanh thu thuần đạt 121% kế hoạch năm, sản xuất điện 97.2%, lợi nhuận sau thuế 73 % cụ thể:

a. Sản xuất điện:

Sản lượng điện thực hiện là: 135.488.862 triệu kWh, đạt 97.2% KHN. Trong năm 2018 do ảnh hưởng tiêu cực của cơn bão vào cuối năm 2017, Nhà máy thủy điện Tà Vi phải tạm ngừng hoạt động để sửa chữa nhỏ lẻ kéo dài nhiều ngày nhằm khắc phục hậu quả đợt bão lũ cuối năm 2017 và công tác sửa chữa ảnh hưởng đến hoạt động của nhà máy, tới thời điểm tháng 08/2018 nhà máy Tà Vi đã hoạt động ổn định trở lại. Ngoài ra, tháng 4/2018, Nhà máy Thủy điện Đăk Bla1 chính thức phát điện thương mại, doanh thu thuần từ nhà máy thủy điện Đăk Bla 1 được ghi nhận là trên 39 tỷ

đồng, góp phần đáng kể vào việc gia tăng lợi nhuận sau thuế của Công ty. Tuy nhiên, tổng doanh thu của Công ty cũng không đạt như kỳ vọng.

b. Về kinh doanh:

Năm 2018, Công ty đã đạt giá trị sản xuất kinh doanh 147.208.165.383 tỉ đồng/KHN: Kế hoạch đề ra 146.066.296.642 tỷ đồng đạt 100.8 % KHN.

+ Thuận lợi: Giá bán điện bình quân năm 2018 tăng 2.99% so với năm 2017 do sản lượng điện giờ cao điểm mùa khô năm 2018 cao hơn sản lượng điện giờ cao điểm mùa khô năm 2017. Sản lượng điện giờ cao điểm mùa khô những năm gần đây cao hơn năm trước là do những năm gần đây lượng mưa ngày càng nhiều nên hồ chứa nước tích đủ nước cho mùa khô để sản xuất điện trong giờ cao điểm mùa khô. Thêm vào đó, trong mùa khô các nhà máy tập trung phát điện vào giờ cao điểm để tăng doanh thu vì giá phát điện giờ cao điểm mùa khô cao hơn rất nhiều so với những giờ khác (do giá bán điện giờ cao điểm mùa khô được cộng thêm giá công suất).

+ Khó khăn: Sự ảnh hưởng của thời tiết đến hoạt động kinh doanh của CTCP Đầu tư năng lượng Trường Thịnh rất lớn. Trong trường hợp hạn hán kéo dài, lượng mưa giảm, làm lượng tích nước tích trong hồ thấp hơn so với năng lực thiết kế, ảnh hưởng lớn tới sản lượng điện sản xuất của nhà máy. Hoặc ngược lại, các thiên tai như lũ quét và mưa lớn có thể gây thiệt hại về đường xá và các công trình đập của nhà máy, gây ra sự cố trong việc phát điện và tăng chi phí sửa chữa.

Việc vận hành theo quy trình vận hành liên hồ chứa bị ràng buộc về mực nước giới hạn trong mùa khô cũng như mùa lũ. Từ đó làm hạn chế nhà máy trong việc linh động trong xây dựng chiến lược chào giá vận hành tối ưu, giảm thiểu cơ hội kinh doanh trong thị trường điện

Trong chu trình đầu tư sản xuất bán điện, do những bất cập về chính sách trong quản lý thuế tài nguyên nước và trong cách tính giá điện thương phẩm đã dẫn đến thực trạng khó khăn chung cho các nhà đầu tư thủy điện nhỏ

c. Công tác vận hành điều tiết hồ chứa nước và tình hình thời tiết:

Do đã được dự báo khô hạn kéo dài nên các đơn vị quản lý đập thực hiện điều tiết tiết kiệm nước từ đầu năm, giữ mực nước hồ để chống hạn, các tổ máy phải dừng luân phiên. Các tháng mùa mưa, để chống ngập hạ lưu, hồ chứa được giữ nước ở mức cao, đến cuối năm nước ở hồ đạt mức thiết kế và lưu lượng nước về nhiều.

d. Công tác khác

Công tác vận hành, sửa chữa, bảo dưỡng của đội sản xuất được thực hiện tốt, tần suất sự cố thấp, không có trường hợp sự cố do chủ quan, hoặc ngừng tổ máy do xử lý chậm, không chất lượng. Trong thời gian phải dừng luân phiên các tổ máy và khi mực nước hồ thấp hơn mực nước phát điện, Công ty tranh thủ bảo dưỡng, hoàn thiện nhà máy để luôn sẵn sàng vận hành khi có nước.

Các công tác nghiệp vụ của văn phòng thực hiện đầy đủ, chuẩn xác. Các công tác phục vụ sản xuất, nhất là công tác an toàn thiết bị, an toàn lao động, bảo vệ môi trường thực hiện nghiêm chỉnh theo các quy định của pháp luật. Trong năm, mặc dù có nhiều đoàn quản lý nhà nước đến kiểm tra nhưng Công ty không bị các cơ quan có thẩm quyền nhắc nhở hoặc xử phạt vi phạm hành chính.

Công ty phối hợp tốt với các đơn vị quản lý đường dây truyền tải, điều độ Điện lực để phát quang hành lang tuyến, giảm sự cố trên đường dây và phát điện thuận lợi nhất. Đồng thời tuân thủ, phối hợp tốt với đơn vị quản lý vận hành hồ để việc phát điện có sản lượng, doanh thu cao.

Công ty cũng đã tổ chức tìm hiểu, học tập quá trình xử lý sự cố lớn, đại tu hoặc các giải pháp cải tiến tốt của các nhà máy thủy điện bạn. Qua đó quản lý vận hành, sửa chữa nhà máy thủy điện Tà Vi được ngày càng tốt hơn.

Thực hiện các báo cáo định kỳ, đột xuất theo quy định đúng thời hạn và không có sai sót. Thực hiện tốt các công tác nghiệp vụ khác đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh của nhà máy, của Công ty đại chúng đối với các cổ đông

Thực hiện đầy đủ, đúng kỳ hạn các nghĩa vụ nộp ngân sách Nhà nước về thuế (VAT, thu nhập, tài nguyên nước) và các phí sử dụng nước để phát điện, dịch vụ môi trường rừng; luôn quan tâm đến các chính sách xã hội, địa phương; Công ty luôn quan tâm đến công tác bảo đảm vệ sinh môi trường, công tác an ninh trật tự và công tác xã hội, cộng đồng.

Trong năm 2018 phúc lợi xã hội ủng hộ cho Huyện Kon Rẫy góp phần chung vui ngày "Hội bánh chưng xanh" cho đồng bào DTTS, người nghèo, ủng hộ Trung thu cho các trẻ em trên địa bàn nơi có các nhà máy của Công ty.

II. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2019

Năm 2019 dự báo kinh tế Việt Nam tiếp tục đầy mạnh và phát triển, khí hậu năm nay thuận lợi cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018 và tình hình thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm

2019, Tổng Giám đốc Công ty cổ phần đầu tư năng lượng Trường Thịnh đề xuất mục tiêu, nhiệm vụ và các giải pháp thực hiện kế hoạch năm 2019 như sau:

Tiếp tục thực hiện công tác vận hành an toàn; sửa chữa, bảo dưỡng tổ máy kịp thời, chất lượng cao không để hiện tượng dừng phát điện do sự cố tổ máy. Không có tai nạn lao động, không có sự cố do chủ quan. Phối hợp với đơn vị quản lý lưới để nâng cao độ tin cậy truyền tải của đường dây đấu nối.

Đánh giá thực trạng kỹ thuật của nhà máy, thu thập kinh nghiệm vận hành của các nhà máy bạn; tính toán để chuẩn bị hợp lý vật tư dự phòng các vật thiết yếu cho sự vận hành của các tổ máy, không có sẵn trên thị trường và khi mua sắm cần thời gian lâu. Lập phương án và chuẩn bị để đại tu các tổ máy tại các nhà máy.

Hoàn thiện công tác tổ chức và ban hành hiệu chỉnh, bổ sung các quy chế quản lý, nội quy lao động, các quy chế dân chủ,.. Nâng cao hơn nữa hiệu quả của việc đánh giá, gắn kết quả công tác với thu nhập của CBNV công ty. Tổ chức phong trào thi đua lao động sản xuất, phát huy sáng kiến kỹ thuật. Phối hợp với các đơn vị chuyên ngành để đào tạo, bồi dưỡng, sát hạch, gắn kết quả với việc bố trí vị trí công tác người lao động.

Thực hiện tốt quy chế dân chủ Công ty, đảm bảo chế độ và quyền lợi của người lao động để phát huy tính sáng tạo, nhiệt tình. Tạo môi trường làm việc thân thiện, gắn bó giữa đời sống người lao động và lợi ích của Công ty,.

Tổ chức tự trao đổi, tìm hiểu và học tập các đơn vị có thiết bị tương tự để phòng ngừa và xử lý nhanh các sự cố. Khi có sự cố phức tạp xảy ra thì ưu tiên phương án thuê chuyên gia để cùng xử lý và nâng cao kinh nghiệm. Tổ chức phân tích các hiện tượng, nguyên nhân, biện pháp khắc phục hợp lý, biện pháp phòng ngừa đối với các sự cố.

Tiếp tục tự thực hiện các công tác hoàn thiện nhà máy và các hồ sơ hành chính để giảm giá vốn hàng bán, tăng lợi nhuận;

Thực hiện chi tiêu hợp lý, tiết kiệm, đúng quy định. Cân đối tiền gửi, tiền vay, tiền huy động linh hoạt, chọn ngân hàng có các điều khoản tốt để làm việc. Phân phối cổ tức kịp thời có lợi cho các cổ đông nhất và đáp ứng một cách thuận tiện, tin cậy các yêu cầu của cổ đông.

Liên hệ với các cơ quan Trung ương, địa phương, chọn đơn vị tư vấn có năng lực để tìm kiếm, đầu tư dự án năng lượng tái tạo từ nguồn năng lượng mặt trời ở khu

vực thuận lợi với quy mô phù hợp hoặc dự án đầu tư có hiệu quả khác để thực hiện hoặc liên kết thực hiện nhằm tăng hiệu quả nguồn vốn của cổ đông.

Tìm kiếm dự án thủy điện hiệu quả để đầu tư hoặc mua lại. Tìm kiếm dự án đầu tư khả thi khác để sử dụng hiệu quả nguồn vốn. Triển khai dự án điện Mặt trời trên diện tích của nhà máy Đăk Bla 1.

Kế hoạch năm 2019 cụ thể như sau:

STT	Nội dung	Kế hoạch năm 2019	Thực hiện năm 2018	Tỷ lệ % KH2019 /TH2018
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	182.011.217.651	147.208.165.383	124%
2	Giá vốn bán hàng	78.904.065.460	65.119.521.759	121%
3	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	103.107.152.192	82.088.643.624	126%
4	Doanh thu hoạt động tài chính	50.222.668	50.222.668	100%
5	Chi phí hoạt động tài chính	74.076.706.411	61.119.586.999	121%
6	Chi phí quản lý doanh nghiệp	6.488.207.179	6.488.207.179	100%
7	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	22.592.461.270	14.531.072.114	155%
8	Thu nhập khác	150.610.207	150.61.207	100%
9	Chi phí khác	151.043.983	551.043.983	27%
10	Lợi nhuận khác	(433.776)	(400.433.776)	(11%)
11	Tổng lợi nhuận trước thuế	22.592.027.494	14.130.638.338	160%
12	Chi phí thuế TNDN	2.581.941.237	1.388.740.728	186%
13	Lợi nhuận sau thuế TNDN	20.010.086.257	12.741.897.610	157%
14	Quỹ khen thưởng, phúc lợi(...%)	628.225.073	641.985.164	98%
15	Cổ tức	6%	6%	-

Kính thưa Đại hội,

Trên đây báo cáo tóm tắt một số nét chính về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018 và định hướng kế hoạch năm 2019 của Công ty. Với định hướng chiến lược của HĐQT, cộng với công tác điều hành sát sao của BGD, cũng như sự cố gắng của các thành viên trong công ty, tôi tin tưởng rằng sẽ hoàn thành mục tiêu kế hoạch năm 2019 đề ra.

Ban điều hành công ty rất mong tiếp tục nhận được sự ủng hộ, chỉ đạo sát sao của HĐQT và sự quyết tâm của toàn thể CBCNV, sự ủng hộ của Quý cổ đông để công ty hoàn thành vượt mức kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019.

Cuối cùng, thay mặt Ban điều hành, tôi xin gửi lời cảm ơn chân thành nhất đến Hội đồng quản trị công ty, và toàn thể cán bộ công nhân viên đã giúp chúng tôi hoàn thành nhiệm vụ của Công ty tại phiên họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 về những kết quả đã đạt trong hoạt động năm 2017 và đề xuất kế hoạch công tác năm 2018.

Kính mong được Đại hội góp ý, hướng dẫn và xem xét thông qua các Tờ trình của HĐQT Công ty sẽ báo cáo tại phiên họp này.

Kính chúc quý vị khách quý, quý Cổ đông và toàn thể Đại hội mạnh khỏe, hạnh phúc, thành đạt và chúc phiên họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 thành công tốt đẹp.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- Lưu vt.



BÁO CÁO

CỦA BAN KIỂM SOÁT VỀ HOẠT ĐỘNG NĂM 2018

Kính thưa Quý vị cổ đông,

Kính thưa Đại hội!

Căn cứ vào Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ban hành ngày 26/11/2014;

Căn cứ điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty đầu tư Năng Lượng Trường Thịnh;

Căn cứ vào thực tế kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2018 của Công ty được cung cấp bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam;

Căn cứ vào quy chế làm việc của Ban Kiểm Soát, Ban kiểm soát Công ty cổ phần đầu tư năng lượng Trường Thịnh xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông về các mặt hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm 2018 như sau:

PHẦN I

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Trong năm 2018, Ban kiểm soát đã thực hiện giám sát hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều lệ Công ty và các Quy chế nội bộ của Công ty, cụ thể:

- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nội dung trong Nghị quyết ĐHĐCĐ đã được thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2018.

- Giám sát tình hình thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình quản trị của Công ty trong năm 2018.

- Thẩm định nội dung, số liệu của báo cáo hoạt động SXKD và báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2018.

Trong quá trình thực hiện chức năng giám sát các hoạt động của Công ty, Ban kiểm soát nhận xét:

- HĐQT đã thực hiện tốt vai trò chỉ đạo điều hành đối với Ban Tổng Giám đốc, đã tổ chức các cuộc họp để kịp thời chỉ đạo, định hướng chiến lược hoạt động và hỗ trợ Ban Tổng Giám đốc trong việc thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ.

- Ban Tổng Giám đốc tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật trong quản lý

điều hành, thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ được giao, đã đem lại kết quả kinh doanh tốt nhất cho Công ty.

- Ngoài ra, Ban kiểm soát đã tham gia đầy đủ các phiên họp của HĐQT để nắm bắt tình hình hoạt động kinh doanh, tình hình đầu tư và tham gia ý kiến, đưa ra các kiến nghị với HĐQT, Ban Tổng Giám Đốc công ty trong phạm vi trách nhiệm và quyền hạn của mình

Trong năm 2018, Ban kiểm soát không nhận được bất cứ yêu cầu nào của Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ 5% cổ phần trở lên yêu cầu xem xét về hoạt động SXKD của Công ty, về việc điều hành của HĐQT và Ban giám đốc.

PHẦN II

ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC QUẢN LÝ CỦA HĐQT VÀ BAN GIÁM ĐỐC

Trong năm 2018, Hội đồng quản trị đã giám sát, chỉ đạo chặt chẽ hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Quyết định chiến lược và kế hoạch kinh doanh tài chính hàng năm, đề xuất việc phân phối lợi nhuận, tỷ lệ trích lập các quỹ, kiến nghị mức cổ tức. Thông qua phương án, tiến độ sửa chữa lớn, ban hành kịp thời các quy chế quản lý nội bộ, xây dựng văn hóa doanh nghiệp, giám sát Tổng giám đốc trong công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh. Hội đồng quản trị đã thể hiện được vai trò lãnh đạo, chỉ đạo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, đưa hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đi vào ổn định, hiệu quả và không ngừng phát triển.

Tổng giám đốc Công ty đã tổ chức thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị. Tổ chức quản lý và vận hành 04 nhà máy sản xuất điện liên tục, an toàn, ổn định và hiệu quả. Duy trì thường xuyên công tác sửa chữa thiết bị, công trình. Trong quá trình điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, Tổng giám đốc luôn tuân thủ theo mục tiêu, nhiệm vụ mà Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị đề ra, tổ chức điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất.

PHẦN III

THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2018

Kết quả thẩm định Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Đầu tư Năng lượng Trường Thịnh tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2018 được thể hiện như sau:

CHỈ TIÊU	31/12/2018	01/01/2018
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	54.216.728.827	93.317.779.979

I. Tiền và các khoản tương đương tiền	28.213.223.887	19.981.606.386
1. Tiền	28.213.223.887	19.981.606.386
II. Các khoản phải thu ngắn hạn	25.321.014.709	63.926.775.590
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	20.135.073.207	39.922.233.721
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	3.027.587.659	13.053.979.275
3. Phải thu ngắn hạn khác	2.158.353.843	10.950.562.594
III. Tài sản ngắn hạn khác	682.490.231	9.409.398.003
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	682.490.231	333.174.043
2. Thuế GTGT được khấu trừ	-	9.074.540.299
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	-	1.683.661
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	973.322.602.701	1.005.698.721.829
I. Các khoản phải thu dài hạn	226.533.000	14.699.358.255
1. Phải thu dài hạn khác	226.533.000	14.699.358.255
II. Tài sản cố định	970.343.742.785	415.870.410.138
1. Tài sản cố định hữu hình	970.343.742.785	415.870.410.138
Nguyên giá	1.147.290.405.020	550.149.462.558
Hao mòn	(176.946.662.235)	(134.279.052.420)
III. Tài sản dở dang dài hạn	-	573.905.615.216
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	-	573.905.615.216
IV. Tài sản dài hạn khác	2.752.326.916	1.223.338.220
1. Chi phí trả trước dài hạn	1.938.491.952	300.385.719
2. Lợi thế thương mại	813.834.964	922.952.501
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	1.027.539.331.528	1.099.016.501.808
C. NỢ PHẢI TRẢ	717.338.684.828	783.700.446.188
I. Nợ ngắn hạn	75.944.684.828	106.907.527.554
1. Phải trả người bán ngắn hạn	4.418.042.455	42319041.277
2. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	16.218.317.113	5.977.431.248
3. Phải trả người lao động	1.246.361.239	1.082.015.624
4. Chi phí phải trả ngắn hạn	2.051.805.556	16.157.818.753
4. Phải trả ngắn hạn khác	237.543.301	316.100.652
5. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	51.400.000.000	40.950.000.000
6. Quỹ khen thưởng phúc lợi	372.615.164	105.120.000
II. Nợ dài hạn	641.394.000.000	676.792.918.634
1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	641.394.000.000	676.792.918.634
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	310.200.646.700	315.316.055.620
I. Vốn chủ sở hữu	310.200.646.700	315.316.055.620

1. Vốn góp của chủ sở hữu	284.904.000.000	284.904.000.000
2. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	21.494.907.609	26.780.175.679
LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ	8.930.406.140	9.400.329.736
LNST chưa phân phối kỳ này	12.564.501.469	17.379.845.943
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	3.801.739.092	3.631.879.941
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	1.027.539.331.528	1.099.016.501.808

PHẦN IV

NHẬN XÉT VÀ KIẾN NGHỊ CỦA BAN KIỂM SOÁT

Trên cơ sở thẩm định Báo cáo tình hình kinh doanh, Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2018, Ban kiểm soát đưa ra một số nhận xét và kiến nghị như sau:

Hoạt động kinh doanh của Công ty được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty cũng như các Nghị quyết. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các lĩnh vực hoạt động phù hợp với Giấy phép đăng ký kinh doanh và được thể hiện rõ ràng, minh bạch trong báo cáo, Ban kiểm soát không phát hiện bất cứ trường hợp bất thường nào trong hoạt động kinh doanh và tài chính của Công ty.

Báo cáo tài chính của Công ty bao gồm Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ, Bảng thuyết minh Báo cáo tài chính được lập đầy đủ, bảo đảm tính chính xác, trung thực, phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam, hệ thống kế toán Việt Nam.

Trong quá trình giám sát hoạt động của HĐQT và BGD, Ban kiểm soát có một số kiến nghị sau:

1. Ban giám đốc cần tăng cường các biện pháp kiểm soát chi phí và quy trình sản xuất.
2. Công tác quản trị của công ty còn hạn chế do đó nên khẩn trương ban hành các quy chế phù hợp.

Trên đây là báo cáo của Ban kiểm soát trong năm 2018 của Công ty cổ phần đầu tư năng lượng Trường Thịnh.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên (báo cáo);
- HĐQT, BKS;
- Ban tổ chức đại hội
- Lưu VT.



Số: 53/2019/TTr- HDQT

Kon Tum, ngày 20 tháng 05 năm 2019

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2018

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên

Công ty Cổ phần Đầu tư Năng lượng Trường Thịnh

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Đầu tư Năng lượng Trường Thịnh;
- Căn cứ Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH CPA Việt Nam.

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua nội dung Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Đầu tư Năng lượng Trường Thịnh đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH CPA Việt Nam ban hành lần lượt vào ngày 22 tháng 03 năm 2019.

Nội dung Báo cáo tài chính đã được đăng tải tại website công ty theo đường dẫn <http://www.dientruongthinh.vn/bao-cao-tai-chinh-kiem-toan-nam-2018>

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên (báo cáo);
- HDQT, BKS;
- Ban tổ chức đại hội
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



TRẦN QUANG CHUNG

Số: 54/2019/TTr- HĐQT

Kon Tum, ngày 20 tháng 05 năm 2019

TỜ TRÌNH

V/v phân phối lợi nhuận trong năm 2019

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên
Công ty Cổ phần Đầu tư Năng lượng Trường Thịnh**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Đầu tư Năng lượng Trường Thịnh;
- Căn cứ vào kết quả kinh doanh năm 2018 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH CPA Việt Nam.

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua kế hoạch phân phối lợi nhuận trong năm 2019 như sau:

I. Lợi nhuận các năm trước chuyển sang	: 8.930.406.140 đồng
II. Phân phối lợi nhuận năm 2018:	
1. Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2018	: 12.564.501.469 đồng
2. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	: 628.225.073 đồng
3. Quỹ đầu tư phát triển	: 628.225.073 đồng
III. Lợi nhuận có thể chia cổ tức	: 20.238.457.462 đồng
Cổ tức dự kiến (6%)	: 17.094.240.000 đồng
IV. Lợi nhuận chuyển sang năm 2019	: 3.144.217.462 đồng
V. Thời điểm chia cổ tức năm 2019	: Trong năm 2019

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên (báo cáo);
- HĐQT, BKS;
- Ban tổ chức đại hội
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



TRẦN QUANG CHUNG

TỜ TRÌNH

V/v thù lao HĐQT, Ban kiểm soát năm 2018 và kế hoạch chi trả năm 2019

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên

Công ty Cổ phần Đầu tư Năng lượng Trường Thịnh

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2014 củ Quốc hội
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Đầu tư Năng lượng Trường Thịnh;

Để chủ động trong công tác chỉ đạo Công ty hoàn thành nhiệm vụ được giao, Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội cổ đông xem xét thông qua quyết toán thù lao của HĐQT, BKS năm 2018 và mức thù lao của HĐQT, Ban kiểm soát Công ty năm 2019 như sau:

1. Quyết toán thù lao của HĐQT, BKS năm 2018

STT	Chức vụ	Số người	Mức thù lao/ tháng	Số tháng	Tổng cộng
I	Hội đồng quản trị				
1	Chủ tịch HĐQT	1	23.500.000	12	282.000.000
2	Phó chủ tịch HĐQT	1	2.500.000	12	30.000.000
3	Ủy viên HĐQT	5	1.500.000	12	90.000.000
II	Ban kiểm soát				
1	Trưởng ban	1	2.000.000	12	24.000.000
2	Thành viên BKS	2	1.000.000	12	24.000.000
Tổng cộng		10	30.500.000	12	450.000.000

2. Dự toán thù lao của HĐQT, BKS năm 2019

STT	Chức vụ	Số người	Mức thù lao/ tháng	Số tháng	Tổng cộng
I	Hội đồng quản trị				
1	Chủ tịch HĐQT	1	23.500.000	12	282.000.000

2	Phó chủ tịch HĐQT	1	2.500.000	12	30.000.000
3	Ủy viên HĐQT	5	1.500.000	12	90.000.000
II Ban kiểm soát					
1	Trưởng ban	1	2.000.000	12	24.000.000
2	Thành viên BKS	2	1.000.000	12	24.000.000
Tổng cộng		10	350.500.000	12	450.000.000

Kính trình đại hội cổ đông xem xét và thông qua./.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- ĐHCĐ thường niên năm 2019;
- Các thành viên HĐQT, BKS, Ban TGD
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

TRẦN QUANG CHUNG

Số: 56/2019/TTr- HĐQT

Kon Tum, ngày 20 tháng 05 năm 2019

TỜ TRÌNH

V/v Lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2019

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên
Công ty Cổ phần Đầu tư Năng lượng Trường Thịnh**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2014 củ Quốc hội
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Đầu tư Năng lượng Trường Thịnh;
- Căn cứ yêu cầu công tác tổ chức hoạt động và quản lý của Công ty Cổ phần Đầu tư Năng lượng Trường Thịnh;

Ban kiểm soát Công ty Cổ phần đầu tư năng lượng Trường Thịnh kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 thông qua danh sách lựa chọn Công ty kiểm toán thực hiện báo cáo tài chính năm 2019 như sau:

- Công ty TNHH Deloitte Việt Nam.
- Công ty TNHH CPA Việt Nam.
- Công ty TNHH kiểm toán UHY.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT chủ động tiến hành lựa chọn Công ty kiểm toán thuộc danh sách nêu trên thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm và soát xét các báo cáo tài chính quý (nếu cần thiết theo yêu cầu của cơ quan quản lý Nhà nước).

Kính trình đại hội cổ đông xem xét và thông qua./.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- ĐHCĐ thường niên năm 2019;
- Các thành viên HĐQT, BKS, Ban TGD
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



TRẦN QUANG CHUNG

TỜ TRÌNH

V/v Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên
Công ty Cổ phần Đầu tư Năng lượng Trường Thịnh**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2014 củ Quốc hội
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Đầu tư Năng lượng Trường Thịnh;
- Căn cứ yêu cầu công tác tổ chức hoạt động và quản lý của Công ty Cổ phần Đầu tư Năng lượng Trường Thịnh;

Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018 và tình hình thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2019, Công ty cổ phần đầu tư năng lượng Trường Thịnh đề ra các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh chủ yếu năm 2019 như sau:

Đvt: đồng

STT	Nội dung	Kế hoạch năm 2019	Thực hiện năm 2018	Tỷ lệ % KH2019/ TH2018
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	182.011.217.651	147.208.165.383	124%
2	Giá vốn bán hàng	78.904.065.460	65.119.521.759	121%
3	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	103.107.152.192	82.088.643.624	126%
4	Doanh thu hoạt động tài chính	50.222.668	50.222.668	100%
5	Chi phí hoạt động tài chính	74.076.706.411	61.119.586.999	121%
6	Chi phí quản lý doanh nghiệp	6.488.207.179	6.488.207.179	100%
7	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	22.592.461.270	14.531.072.114	155%
8	Thu nhập khác	150.610.207	150.61.207	100%
9	Chi phí khác	151.043.983	551.043.983	27%
10	Lợi nhuận khác	(433.776)	(400.433.776)	(11%)
11	Tổng lợi nhuận trước thuế	22.592.027.494	14.130.638.338	160%
12	Chi phí thuế TNDN	2.581.941.237	1.388.740.728	186%

13	Lợi nhuận sau thuế TNDN	20.010.086.257	12.741.897.610	157%
14	Quỹ khen thưởng, phúc lợi(...%)	628.225.073	641.985.164	98%
15	Cổ tức	6%	6%	-

Kính trình đại hội cổ đông xem xét và thông qua./.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- ĐHCĐ thường niên năm 2018;
- Các thành viên HĐQT, BKS, Ban TGD
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



TRẦN QUANG CHUNG

Số: 58/2019/TTr- HĐQT

Kon Tum, ngày 20 tháng 05 năm 2019

TỜ TRÌNH

Về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên

Công ty Cổ phần Đầu tư Năng lượng Trường Thịnh

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29/06/2006;
- Căn cứ Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 của Chính Phủ “ *Hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng*”;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Đầu tư Năng lượng Trường Thịnh.

Trên cơ sở những thay đổi của pháp luật và tình hình hoạt động thực tế của Công ty Cổ phần Đầu tư Năng lượng Trường Thịnh, đồng thời với mục tiêu xây dựng Điều lệ ngày càng hoàn thiện, chặt chẽ, Hội đồng quản trị đã tổ chức rà soát, xem xét một số điều khoản trong Điều lệ của Công ty. Trên cơ sở rà soát, Hội đồng quản trị nhận thấy một số điều khoản cần được sửa đổi bổ sung cho phù hợp với quy định đối với công ty đại chúng. Các nội dung sửa đổi, bổ sung chính đối với Điều lệ của Công ty được nêu cụ thể tại Phụ lục 1 kèm theo Tờ trình này.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua những điểm sửa đổi, bổ sung của Điều lệ.

Trân trọng kính trình.

Nơi nhận:

- Như trên (báo cáo);
- HĐQT, BKS;
- Ban tổ chức đại hội
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



TRẦN QUANG CHUNG

PHỤ LỤC 1: BẢNG TỔNG HỢP SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều khoản	Nội dung ban đầu	Nội dung sửa đổi	Lý do sửa đổi
Khoản 2 Điều 6	<p>Điều 6: Chứng nhận cổ phiếu</p> <p>2. Chứng nhận cổ phiếu phải có dấu của Công ty và chữ ký của đại diện theo pháp luật của Công ty theo các quy định tại Luật Doanh nghiệp. Chứng nhận cổ phiếu phải ghi rõ số lượng và loại cổ phiếu mà cổ đông nắm giữ, họ và tên người nắm giữ và các thông tin khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp</p>	<p>Điều 6: Chứng nhận cổ phiếu</p> <p>2. Chứng nhận cổ phiếu phải có dấu của Công ty và chữ ký của đại diện theo pháp luật của Công ty theo các quy định tại Luật Doanh nghiệp. Chứng nhận cổ phiếu phải ghi rõ số lượng và loại cổ phiếu mà cổ đông nắm giữ, họ và tên người nắm giữ và các thông tin khác theo quy định tại khoản 1 Điều 120 của Luật Doanh nghiệp</p>	Sửa đổi cho phù hợp với Khoản 1 Điều 120 của Luật Doanh nghiệp
Điểm c Khoản 3 Điều 13	<p>Điều 13: Đại hội đồng cổ đông:</p> <p>3. Hội đồng quản trị phải triệu tập ĐHĐCĐ bất thường trong các trường hợp sau:</p> <p>c. Khi số thành viên Hội đồng quản trị ít hơn số thành viên mà luật pháp quy định hoặc ít hơn một nửa số thành viên quy định trong Điều lệ</p>	<p>Điều 13: Đại hội đồng cổ đông:</p> <p>3. Hội đồng quản trị phải triệu tập ĐHĐCĐ bất thường trong các trường hợp sau:</p> <p>c. Khi số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật hoặc số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số thành viên quy định tại Điều lệ này</p>	Sửa đổi cho phù hợp với Điểm c Khoản 3 Điều 14 Điều lệ mẫu theo Thông tư 95/2017/TT-BTC của Bộ Tài Chính ngày 22/9/2017
Điểm o, Khoản 2, Điều 14	<p>Điều 14: Quyền hạn và nhiệm vụ của ĐHĐCĐ:</p> <p>2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định về các vấn đề sau:</p> <p>o. Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Khoản 1 Điều 162 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi</p>	<p>Điều 14: Quyền hạn và nhiệm vụ của ĐHĐCĐ:</p> <p>2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định về các vấn đề sau:</p> <p>o. Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 162 Luật doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất</p>	Sửa đổi cho phù hợp với Điểm n Khoản 2 Điều 15 Điều lệ mẫu theo Thông tư 95/2017/TT-BTC của Bộ Tài Chính ngày 22/9/2017

Điều khoản	Nội dung ban đầu	Nội dung sửa đổi	Lý do sửa đổi
	trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;		
Điểm a, Khoản 3, Điều 14	Điều 14: Quyền hạn và nhiệm vụ của ĐHĐCĐ: 3. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây: a. Thông qua các hợp đồng quy định tại Khoản 1 Điều 14 khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng.	Điều 14: Quyền hạn và nhiệm vụ của ĐHĐCĐ: 3. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây: a. Thông qua các hợp đồng quy định tại Khoản 2 Điều 14 khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng.	Sửa lại cho đúng, Điều lệ cũ bị sai do quá trình đánh máy
Điểm b Khoản 2 Điều 15	Điều 15. Các đại diện được ủy quyền 2. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của Công ty và phải có chữ ký theo quy định sau đây: b. Trường hợp người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp	Điều 15. Các đại diện được ủy quyền 2. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của Công ty và phải có chữ ký theo quy định sau đây: b. Trường hợp cổ đông tổ chức là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông tổ chức và cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền dự họp	Sửa lại cho quy định tại điểm b khoản 2 Điều 16 Điều lệ mẫu theo Thông tư 95/2017/TT-BTC của Bộ Tài Chính ngày 22/9/2017
Khoản 1 Điều 16	Điều 16. Thay đổi các quyền 1. Việc thay đổi hoặc huỷ bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 75% quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nói trên biểu quyết thông qua. ...	Điều 16. Thay đổi các quyền 1. Việc thay đổi hoặc huỷ bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nói trên biểu quyết thông qua....	Sửa đổi cho phù hợp với Khoản 1 Điều 16 Điều lệ mẫu theo Thông tư 95/2017/TT-BTC của Bộ Tài Chính ngày 22/9/2017
Khoản 2	Điều 17. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp	Điều 17. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp	Bổ sung điểm b,c,d,g để

Điều khoản	Nội dung ban đầu	Nội dung sửa đổi	Lý do sửa đổi
Điều 17	<p>và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>2. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:</p> <p>a. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập dựa trên sổ đăng ký cổ đông của công ty. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không sớm hơn 15 ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>b. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;</p> <p>c. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp.</p>	<p>và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>2. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:</p> <p>a. Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không sớm hơn năm (05) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>b. Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;</p> <p>c. Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;</p> <p>d. Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;</p> <p>e. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;</p> <p>f. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;</p> <p>g. Các công việc khác phục vụ đại hội.</p>	<p>phù hợp với Khoản 2 Điều 18 Điều lệ mẫu theo Thông tư 95/2017/TT-BTC của Bộ Tài Chính ngày 22/9/2017</p>
Khoản 3 Điều 17	<p>Điều 17. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>3.</p> <p>Thông báo được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông; đồng thời đăng trên trang thông tin điện tử của công ty.</p>	<p>Điều 17. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>3.</p> <p>Thông báo được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông; đồng thời đăng trên trang thông tin điện tử của công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở</p>	<p>Bổ sung để phù hợp với Khoản 3 Điều 18 Điều lệ mẫu Thông tư 95/2017/TT-BTC của Bộ Tài Chính ngày 22/9/2017</p>

Điều khoản	Nội dung ban đầu	Nội dung sửa đổi	Lý do sửa đổi
	<p>Thông báo mời họp phải được gửi kèm theo các tài liệu sau đây:</p> <p>a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp và dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp;</p> <p>b. Phiếu biểu quyết;</p> <p>c. Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp.</p> <p>...</p>	<p>giao dịch Chứng khoán.</p> <p>Thông báo mời họp phải được gửi kèm theo các tài liệu sau đây:</p> <p>a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp và dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp;</p> <p>b. Phiếu biểu quyết;</p> <p>c. Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp.</p> <p>d. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên HĐQT, BKS</p> <p>....</p>	
Khoản 4 Điều 17	<p>Điều 17. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông được đề cập tại Khoản 3 Điều 11 Điều lệ này có quyền đề xuất các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải được làm bằng văn bản và phải được gửi cho Công ty ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải bao gồm họ và tên cổ đông, số lượng và loại cổ phần người đó nắm giữ, và nội dung đề nghị đưa vào chương trình họp.</p>	<p>Điều 17. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông được đề cập tại Khoản 3 Điều 11 Điều lệ này có quyền đề xuất các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải được làm bằng văn bản và phải được gửi cho Công ty ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải bao gồm họ và tên cổ đông, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng và loại cổ phần người đó nắm giữ, và nội dung đề</p>	<p>Bổ sung để nêu rõ hơn thông tin cổ đông theo Khoản 4 Điều 18 Điều lệ mẫu Thông tư 95/2017/TT-BTC của Bộ Tài Chính ngày 22/9/2017</p>

Điều khoản	Nội dung ban đầu	Nội dung sửa đổi	Lý do sửa đổi
		nghị đưa vào chương trình họp.	
Khoản 3 Điều 18	<p>Điều 18. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>3. Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai và trong trường hợp này đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng cổ đông hay đại diện uỷ quyền tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất</p>	<p>Điều 18. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>3. Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai và trong trường hợp này đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp, được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất</p>	Sửa đổi cho phù hợp với Khoản 3 Điều 19 Điều lệ mẫu Thông tư 95/2017/TT-BTC của Bộ Tài Chính ngày 22/9/2017
Khoản 5 Điều 19	<p>Điều 19. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại ĐHĐCĐ</p> <p>5. Chủ tọa là người có quyền quyết định về trình tự, thủ tục và các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của ĐHĐCĐ</p>	<p>Điều 19. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại ĐHĐCĐ</p> <p>5. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được ĐHĐCĐ thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.</p>	Sửa đổi cho phù hợp với Khoản 5 Điều 20 Điều lệ mẫu Thông tư 95/2017/TT-BTC của Bộ Tài Chính ngày 22/9/2017
Điều 20	<p>Điều 20. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông thông qua các quyết định thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản theo đề nghị của Hội đồng quản trị.</p> <p>2. Quyết định của Đại hội đồng cổ đông về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng</p>	<p>Điều 20. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Trừ trường hợp quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều này, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 51% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng</p>	Sửa đổi cho phù hợp với Điều 21 Điều lệ mẫu Thông tư 95/2017/TT-BTC của Bộ Tài Chính ngày 22/9/2017

Điều khoản	Nội dung ban đầu	Nội dung sửa đổi	Lý do sửa đổi
	<p>số cổ phần có quyền biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành:</p> <p>a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;</p> <p>b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;</p> <p>c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;</p> <p>d. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán của Công ty;</p> <p>e. Tổ chức lại, giải thể công ty;</p> <p>3. Các quyết định khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 và khoản 4 Điều này.</p> <p>4. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định. Trường</p>	<p>cổ đông:</p> <p>a. Thông qua báo cáo tài chính năm;</p> <p>b. Kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của Công ty;</p> <p>c. Miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và báo cáo việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Giám đốc (Tổng giám đốc).</p> <p>2. Bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật doanh nghiệp.</p> <p>3. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, việc tổ chức lại hay giải thể doanh nghiệp, giao dịch mua, bán tài sản Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính kỳ gần nhất được kiểm toán được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>4. Các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định</p>	

Điều khoản	Nội dung ban đầu	Nội dung sửa đổi	Lý do sửa đổi
	<p>hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau</p>		
Khoản 4 Điều 21	<p>Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo uỷ quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức.</p> <p>Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu. Các phiếu lấy ý kiến Công ty nhận được sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở đều không hợp lệ.</p>	<p>Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo uỷ quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức.</p> <p>Phiếu lấy ý kiến có thể được gửi về Công ty theo các hình thức sau:</p> <p>a. Gửi thư: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;</p> <p>b. Gửi fax hoặc thư điện tử: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.</p> <p>Các phiếu lấy ý kiến Công ty nhận được sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở đều không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết</p>	<p>Bổ sung thêm hình thức gửi fax hoặc thư điện tử đối với phiếu lấy ý kiến và nêu rõ việc phiếu không nhận được thì được coi là không tham gia biểu quyết cho phù hợp với Khoản 5 Điều 22 Điều lệ mẫu theo Thông tư 95/2017/TT-BTC của Bộ Tài Chính ngày 22/9/2017</p>
Điểm f Khoản 5	<p>Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p>	<p>Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p>	<p>Bổ sung cho phù hợp với Điểm f Khoản 5 Điều 22</p>

Điều khoản	Nội dung ban đầu	Nội dung sửa đổi	Lý do sửa đổi
Điều 21	<p>5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của Công ty và của người giám sát kiểm phiếu.</p> <p>Các thành viên Hội đồng quản trị và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.</p>	<p>5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của Công ty và của người giám sát kiểm phiếu.</p> <p>Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.</p>	<p>Điều lệ mẫu theo Thông tư 95/2017/TT-BTC của Bộ Tài Chính ngày 22/9/2017</p>
Sửa đổi, bổ sung điều 22	<p>Điều 22. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>Người chủ trì Đại hội đồng cổ đông chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ các biên bản Đại hội đồng cổ đông. Biên bản Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ và gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông kết thúc; việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty. Biên bản Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành</p>	<p>Điều 22. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng Anh và có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <ol style="list-style-type: none"> Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp; Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông; Chương trình họp và nội dung cuộc họp; Họ, tên chủ tọa và thư ký; Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại 	<p>Sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với Điều 23 Điều lệ mẫu theo Thông tư 95/2017/TT-BTC của Bộ Tài Chính ngày 22/9/2017</p>

Điều khoản	Nội dung ban đầu	Nội dung sửa đổi	Lý do sửa đổi
	<p>tại Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có chữ ký xác nhận của Chủ tọa đại hội và Thư ký và được lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này. Các bản ghi chép, biên bản, sổ chữ ký của các cổ đông dự họp và văn bản ủy quyền tham dự phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.</p>	<p>cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;</p> <p>f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;</p> <p>g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;</p> <p>h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;</p> <p>i. Chữ ký của chủ tọa và thư ký.</p> <p>Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng Anh thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.</p> <p>2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải chịu trách nhiệm liên đới về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.</p> <p>3. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi</p>	

Điều khoản	Nội dung ban đầu	Nội dung sửa đổi	Lý do sửa đổi
		<p>bốn (24) giờ hoặc gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp.</p> <p>4. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản.</p> <p>5. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp và tài liệu có liên quan phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.</p>	
Khoản 1 Điều 23	<p>Điều 23. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc có quyền yêu cầu Toà án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:</p> <p>1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp</p>	<p>Điều 23. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 11 Điều lệ này, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc có quyền yêu cầu Toà án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:</p> <p>1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản và ra quyết định của</p>	<p>Sửa đổi cho phù hợp với Điều 24 Điều lệ mẫu theo Thông tư 95/2017/TT-BTC của Bộ Tài Chính ngày 22/9/2017</p>

Điều khoản	Nội dung ban đầu	Nội dung sửa đổi	Lý do sửa đổi
	và Điều lệ Công ty.	Đại hội Đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.	
Khoản 1 Điều 24	Điều 24. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị 1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là ba (03) người và nhiều nhất là mười một (11) người. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng số thành viên Hội đồng quản trị không điều hành phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị. Số lượng tối thiểu thành viên Hội đồng quản trị không điều hành được xác định theo phương thức làm tròn xuống.	Điều 24. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị 1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là ba (03) người và nhiều nhất là mười một (11) người. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng số thành viên Hội đồng quản trị không điều hành phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị. Tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.	Sửa đổi cho phù hợp với Khoản 5 Điều 13 Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 6/6/2017 và Khoản 2 Điều 26 Điều lệ mẫu Thông tư 95/2017/TT-BTC của Bộ Tài Chính ngày 22/9/2017
Khoản 2 Điều 24	Điều 24. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị 2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 50% đến dưới 70% được	Điều 24. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị 2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được	Sửa đổi cho phù hợp với Khoản 2 Điều 25 Điều lệ mẫu Thông tư 95/2017/TT-BTC của Bộ Tài Chính ngày 22/9/2017

Điều khoản	Nội dung ban đầu	Nội dung sửa đổi	Lý do sửa đổi
	<p>đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 70% đến dưới 90% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 90% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.</p>	<p>đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên</p>	
Khoản 4 Điều 24	<p>Điều 24. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:</p> <p>...</p> <p>d. Thành viên đó không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị liên tục trong vòng sáu (06) tháng mà không có sự chấp thuận của Hội đồng quản trị và Hội đồng quản trị quyết định chức vụ của người này bị bỏ trống;</p> <p>e. Thành viên đó bị bãi nhiệm theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p>Điều 24. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:</p> <p>...</p> <p>d. Thành viên đó không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị liên tục trong vòng sáu (06) tháng, trừ trường hợp bất khả kháng</p> <p>e. Thành viên đó bị bãi nhiệm theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>f. Cung cấp thông tin cá nhân sai khi gửi cho Công ty với tư cách là ứng viên HĐQT</p> <p>g. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này</p>	<p>Sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với quy định tại Khoản 4 Điều 26 Điều lệ mẫu Thông tư 95/2017/TT-BTC của Bộ Tài Chính ngày 22/9/2017</p>
Khoản 5	Điều 24. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng	Điều 24. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội	Bổ quy định này cho phù

Điều khoản	Nội dung ban đầu	Nội dung sửa đổi	Lý do sửa đổi
Điều 24	<p>quản trị</p> <p>5. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm người khác tạm thời làm thành viên Hội đồng quản trị để thay thế chỗ trống phát sinh và thành viên mới này phải được chấp thuận tại Đại hội đồng cổ đông ngay tiếp sau đó. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc bổ nhiệm thành viên mới đó được coi là có hiệu lực vào ngày được Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị mới được tính từ ngày việc bổ nhiệm có hiệu lực đến ngày kết thúc nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị. Trong trường hợp thành viên mới không được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, mọi quyết định của Hội đồng quản trị cho đến trước thời điểm diễn ra Đại hội đồng cổ đông có sự tham gia biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị thay thế vẫn được coi là có hiệu lực.</p>	<p>đồng quản trị</p> <p>Bổ quy định này tại khoản 5 Điều 24 này.</p>	<p>hợp với Điều 26 Điều lệ mẫu Thông tư 95/2017/TT-BTC của Bộ Tài Chính ngày 22/9/2017</p>
Bổ sung Khoản 5 Điều 24	<p>Chưa có</p>	<p>Điều 24. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>5. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực,</p>	<p>Bổ sung cho phù hợp với Khoản 1 Điều 25 Điều lệ mẫu Thông tư 95/2017/TT-BTC của Bộ Tài Chính ngày 22/9/2017</p>

Điều khoản	Nội dung ban đầu	Nội dung sửa đổi	Lý do sửa đổi
		<p>chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh; b. Trình độ học vấn; c. Trình độ chuyên môn; d. Quá trình công tác; e. Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác; f. Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Công ty, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty; g. Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có); h. Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có); i. Các thông tin khác (nếu có). 	
Khoản 3 Điều 25	<p>Điều 25. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị</p> <p>3. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp và Điều lệ Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:</p>	<p>Điều 25. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị</p> <p>3. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp và Điều lệ Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:</p>	<p>Bổ sung cho phù hợp với quy định tại Khoản 2 Điều 27 Điều lệ mẫu Thông tư 95/2017/TT-BTC của Bộ Tài Chính</p>

Điều khoản	Nội dung ban đầu	Nội dung sửa đổi	Lý do sửa đổi
	<p>a. Quyết định kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm;</p> <p>b. Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;</p> <p>c. Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty;</p> <p>...</p> <p>k. Đề xuất việc tổ chức lại hoặc giải thể Công ty.</p>	<p>a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;</p> <p>b. Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;</p> <p>c. Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty; việc thành lập công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;</p> <p>...</p> <p>k. Đề xuất việc tổ chức lại hoặc giải thể Công ty.</p> <p>l. Quyết định Quy chế nội bộ về quản trị Công ty sau khi được Đại hội Đồng cổ đông chấp thuận thông qua hiệu quả để bảo vệ cổ đông.</p> <p>m. Trình báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán, báo cáo quản trị công ty lên ĐHCĐ.</p> <p>n. Các quyền và nghĩa vụ khác.</p>	<p>ngày 22/9/2017</p>
<p>Điểm c, điểm i Khoản 4 Điều 25</p>	<p>Điều 25. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị</p> <p>4. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn:</p> <p>c. Trong phạm vi quy định tại Khoản 2 Điều 149 Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 162 Luật Doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và huỷ bỏ các hợp đồng lớn của Công ty (bao</p>	<p>Điều 25. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị</p> <p>4. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn:</p> <p>c. Trong phạm vi quy định tại Khoản 2 Điều 149 Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 135 và Khoản 1, Khoản 3 Điều 162 Luật Doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và huỷ bỏ các</p>	<p>Bổ sung cho phù hợp với Khoản 3 Điều 27 Điều lệ mẫu Thông tư 95/2017/TT-BTC của Bộ Tài Chính ngày 22/9/2017</p>

Điều khoản	Nội dung ban đầu	Nội dung sửa đổi	Lý do sửa đổi
	<p>gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, thuê công ty và liên doanh);</p> <p>i. Việc công ty mua hoặc thu hồi không quá 10% mỗi loại cổ phần;</p>	<p>hợp đồng lớn của Công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, thuê công ty và liên doanh);</p> <p>i. Việc công ty mua hoặc thu hồi không quá 10% mỗi loại cổ phần trong thời hạn 12 tháng;</p>	
Khoản 8 Điều 25	<p>Điều 25. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị</p> <p>8. Tổng số tiền trả cho từng thành viên Hội đồng quản trị bao gồm thù lao, chi phí, hoa hồng, quyền mua cổ phần và các lợi ích khác được hưởng từ Công ty, công ty con, công ty liên kết của Công ty và các công ty khác mà thành viên Hội đồng quản trị là đại diện phần vốn góp phải được công bố chi tiết trong báo cáo thường niên của Công ty.</p>	<p>Điều 25. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị</p> <p>8. Tổng số tiền trả cho từng thành viên Hội đồng quản trị bao gồm thù lao, chi phí, hoa hồng, quyền mua cổ phần và các lợi ích khác được hưởng từ Công ty, công ty con, công ty liên kết của Công ty và các công ty khác mà thành viên Hội đồng quản trị là đại diện phần vốn góp phải được công bố chi tiết trong báo cáo thường niên của Công ty. Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị phải được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính hàng năm của Công ty.</p>	<p>Bổ sung cho phù hợp với Khoản 2 Điều 28 Điều lệ mẫu Thông tư 95/2017/TT-BTC của Bộ Tài Chính ngày 22/9/2017</p>
Khoản 2, Khoản 4 Điều 26	<p>Điều 26. Chủ tịch Hội đồng quản trị</p> <p>2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm triệu tập và làm chủ tọa Đại hội đồng cổ đông và các cuộc họp của Hội đồng quản trị, đồng thời có những quyền và trách nhiệm khác quy định tại Điều lệ này và Luật Doanh nghiệp.</p> <p>4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày.</p>	<p>Điều 26. Chủ tịch Hội đồng quản trị</p> <p>2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có nghĩa vụ chuẩn bị chương trình, tài liệu, triệu tập và làm chủ tọa Đại hội đồng cổ đông và các cuộc họp của Hội đồng quản trị, đồng thời có những quyền và trách nhiệm khác quy định tại Điều lệ này và Luật Doanh nghiệp.</p> <p>4. Chủ tịch HĐQT có thể bị bãi miễn theo quyết định của HĐQT. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày.</p>	<p>Bổ sung cho phù hợp với Khoản 2, Khoản 4 Điều 29 Điều lệ mẫu Thông tư 95/2017/TT-BTC của Bộ Tài Chính ngày 22/9/2017</p>

Điều khoản	Nội dung ban đầu	Nội dung sửa đổi	Lý do sửa đổi
Khoản 3 Điều 27	<p>Điều 27. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị</p> <p>3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập các cuộc họp bất thường khi thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty. Ngoài ra, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn:</p> <p>a. Tổng giám đốc hoặc ít nhất năm (05) người quản lý khác;</p> <p>b. Ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị;</p> <p>c. Ban kiểm soát.</p>	<p>Điều 27. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị</p> <p>3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập các cuộc họp bất thường khi thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty. Ngoài ra, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn:</p> <p>a. Tổng giám đốc hoặc ít nhất năm (05) người quản lý khác;</p> <p>b. Ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị;</p> <p>c. Ban kiểm soát.</p> <p>d. Thành viên độc lập HĐQT</p> <p>e. Các trường hợp khác</p>	<p>Bổ sung cho phù hợp với Khoản 3 Điều 30 Điều lệ mẫu Thông tư 95/2017/TT-BTC của Bộ Tài Chính ngày 22/9/2017</p>
Khoản 7 Điều 27	<p>Điều 27. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị</p> <p>7. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị ít nhất năm (05) ngày trước khi tổ chức họp, các thành viên Hội đồng có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản và việc từ chối này có thể có hiệu lực hồi tố. Thông báo họp Hội đồng phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ chương trình, thời gian, địa điểm họp, kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng và các phiếu bầu cho những thành viên Hội đồng không thể dự họp.</p>	<p>Điều 27. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị</p> <p>7. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị và các Kiểm soát viên ít nhất năm (05) ngày trước khi tổ chức họp, các thành viên Hội đồng có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản và việc từ chối này có thể có hiệu lực hồi tố. Thông báo họp Hội đồng phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ chương trình, thời gian, địa điểm họp, nội dung các vấn đề thảo luận, kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng và các phiếu biểu quyết cho những thành viên Hội đồng không thể</p>	<p>Bổ sung cho phù hợp với Khoản 7 Điều 30 Điều lệ mẫu Thông tư 95/2017/TT-BTC của Bộ Tài Chính ngày 22/9/2017</p>

Điều khoản	Nội dung ban đầu	Nội dung sửa đổi	Lý do sửa đổi
	...	dự họp. ...	
Bổ sung Điểm e Khoản 9 Điều 27	<p>Điều 27. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị</p> <p>9. Biểu quyết</p> <p>...</p> <p>d. Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại Điểm a và Điểm b Khoản 4 Điều 35 Điều lệ này được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó.</p>	<p>Điều 27. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị</p> <p>9. Biểu quyết</p> <p>...</p> <p>d. Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại Điểm a và Điểm b Khoản 4 Điều 35 Điều lệ này được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó.</p> <p>e. Kiểm soát viên có quyền dự cuộc họp HĐQT, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết</p>	Bổ sung cho phù hợp với Khoản 11 Điều 30 Điều lệ mẫu Thông tư 95/2017/TT-BTC của Bộ Tài Chính ngày 22/9/2017
Khoản 15, Khoản 16 Điều 27	<p>Điều 27. Hợp Hội Đồng Quản trị</p> <p>15. Hội đồng quản trị có thể thành lập và uỷ quyền cho các tiểu ban trực thuộc. Thành viên của tiểu ban có thể gồm một hoặc nhiều thành viên của Hội đồng quản trị và một hoặc nhiều thành viên bên ngoài theo quyết định của Hội đồng quản trị. Trong quá trình thực hiện quyền hạn được uỷ thác, các tiểu ban phải tuân thủ các quy định mà Hội đồng quản trị đề ra. Các quy định này có thể điều chỉnh hoặc cho phép kết nạp thêm những người không phải là thành viên Hội đồng quản trị vào các tiểu ban nêu trên và cho phép người đó được quyền biểu quyết với tư cách thành viên của tiểu ban nhưng (a) phải đảm bảo số lượng thành viên bên ngoài ít hơn một nửa tổng số thành viên của tiểu ban và (b) nghị quyết của</p>	<p>Điều 27. Hợp Hội Đồng Quản trị</p> <p>15. Hội đồng quản trị có thể thành lập và uỷ quyền cho các tiểu ban trực thuộc. Việc thành lập tiểu ban phải có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Thành viên của tiểu ban có thể gồm một hoặc nhiều thành viên của Hội đồng quản trị và một hoặc nhiều thành viên bên ngoài theo quyết định của Hội đồng quản trị, nhưng nên có ít nhất ba (03) thành viên. Trong quá trình thực hiện quyền hạn được uỷ thác, các tiểu ban phải tuân thủ các quy định mà Hội đồng quản trị đề ra. Các quy định này có thể điều chỉnh hoặc cho phép kết nạp thêm những người không phải là thành viên Hội đồng quản trị vào các tiểu ban nêu trên và cho phép người đó được quyền biểu quyết với tư cách thành viên của tiểu ban</p>	Bổ sung, sửa đổi cho phù hợp với điều 31 Điều lệ mẫu Thông tư 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017

Điều khoản	Nội dung ban đầu	Nội dung sửa đổi	Lý do sửa đổi
	<p>các tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết tại phiên họp của tiểu ban là thành viên Hội đồng quản trị.</p> <p>16. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban Hội đồng quản trị được coi là có giá trị pháp lý kể cả trong trường hợp việc bầu, chỉ định thành viên của tiểu ban hoặc Hội đồng quản trị có thể có sai sót.</p>	<p>nhưng (a) Các thành viên HĐQT không điều hành/ thành viên HĐQT độc lập nên chiếm đa số trong tiểu ban, một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm trưởng tiểu ban theo quyết định của HĐQT và (b) nghị quyết của các tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết tại phiên họp của tiểu ban là thành viên Hội đồng quản trị.</p> <p>16. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban Hội đồng quản trị phải phù hợp các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ Công ty.</p>	
Bổ sung Khoản 17 Điều 27	Chưa có	<p>Điều 27. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị</p> <p>17. Thành viên Hội đồng quản trị có thể gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một (01) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả người dự họp.</p>	Bổ sung cho phù hợp với Khoản 10 Điều 30 Điều lệ mẫu Thông tư 95/2017/TT-BTC của Bộ Tài Chính ngày 22/9/2017
Điều 29	<p>Điều 29. Người quản lý</p> <p>1. Theo đề nghị của Tổng giám đốc và được sự chấp thuận của</p>	<p>Điều 29. Người điều hành Doanh nghiệp</p> <p>1. Theo đề nghị của Tổng giám đốc và được sự chấp thuận của</p>	Sửa lại cho phù hợp với Điều 34 Điều lệ mẫu

Điều khoản	Nội dung ban đầu	Nội dung sửa đổi	Lý do sửa đổi
	<p>Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người quản lý cần thiết, với số lượng và chất lượng phù hợp với cơ cấu và thông lệ quản lý công ty do Hội đồng quản trị đề xuất tùy từng thời điểm. Người quản lý phải có sự miễn cán cần thiết để các hoạt động và tổ chức của Công ty đạt được các mục tiêu đề ra.</p> <p>2. Mức lương, tiền thù lao, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định và hợp đồng với những người quản lý khác do Hội đồng quản trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Tổng giám đốc.</p>	<p>Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác, với số lượng và chất lượng phù hợp với cơ cấu và thông lệ quản lý công ty do Hội đồng quản trị quy định tùy từng thời điểm. Người điều hành khác phải có sự miễn cán cần thiết để các hoạt động và tổ chức của Công ty đạt được các mục tiêu đề ra.</p> <p>2. Mức lương, tiền thù lao, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định và hợp đồng với những người điều hành khác do Hội đồng quản trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Tổng giám đốc</p>	<p>Thông tư 95/2017/TT-BTC của Bộ Tài Chính ngày 22/9/2017</p>
Khoản 2 Điều 30	<p>Điều 30. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc</p> <p>1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một thành viên trong Hội đồng hoặc một người khác làm Tổng giám đốc; ký hợp đồng trong đó quy định mức lương, thù lao, lợi ích và các điều khoản khác liên quan khác. Thông tin về mức lương, trợ cấp, quyền lợi của Tổng giám đốc phải được báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên và được nêu trong Báo cáo thường niên của Công ty.</p>	<p>Điều 30. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc</p> <p>1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một thành viên trong Hội đồng hoặc một người khác làm Tổng giám đốc; ký hợp đồng trong đó quy định mức lương, thù lao, lợi ích và các điều khoản khác liên quan khác. Thông tin về mức lương, trợ cấp, quyền lợi của Tổng giám đốc phải được báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên, được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính và được nêu trong Báo cáo thường niên của Công ty.</p>	<p>Bổ sung cho phù hợp với Điều 31 Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 6/6/2017</p>
Khoản 2 Điều 30	<p>Điều 30. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc</p>	<p>Điều 30. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc</p>	<p>Bổ sung cho phù hợp với Khoản 2 Điều 35 Điều lệ</p>

Điều khoản	Nội dung ban đầu	Nội dung sửa đổi	Lý do sửa đổi
	<p>2. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc là ba (03) năm và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Tổng giám đốc không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này.</p>	<p>2. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc là ba (03) năm và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Tổng giám đốc không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này và phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và điều lệ Công ty.</p>	<p>mẫu Thông tư 95/2017/TT-BTC của Bộ Tài Chính ngày 22/9/2017</p>
Điều 31	<p>Điều 31. Thư ký Công ty</p> <p>Hội đồng quản trị chỉ định một (01) hoặc nhiều người làm Thư ký Công ty với nhiệm kỳ và những điều khoản theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Thư ký Công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị cũng có thể bổ nhiệm một hay nhiều Trợ lý Thư ký Công ty tùy từng thời điểm. Vai trò và nhiệm vụ của Thư ký Công ty bao gồm:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Chuẩn bị các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát. 2. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp. 3. Tham dự các cuộc họp. 4. Đảm bảo các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với luật pháp. <p>Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội</p>	<p>Sửa điều khoản 31. Thư ký Công ty thành điều khoản 31. Người phụ trách Quản trị Công ty</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Hội đồng quản trị chỉ định ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị công ty được tiến hành một cách có hiệu quả. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị công ty do Hội đồng quản trị quyết định, tối đa là năm (05) năm. 2. Người phụ trách quản trị công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau: <ol style="list-style-type: none"> a. Có hiểu biết về pháp luật; b. Không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty; c. Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và quyết định của Hội đồng quản trị. 3. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp 	<p>Sửa đổi cho phù hợp với quy định tại Điều 32 Điều lệ mẫu Thông tư 95/2017/TT-BTC của Bộ Tài Chính ngày 22/9/2017</p>

Điều khoản	Nội dung ban đầu	Nội dung sửa đổi	Lý do sửa đổi
	<p>đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.</p> <p>Thư ký công ty có trách nhiệm bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.</p>	<p>luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm Trợ lý Người phụ trách quản trị công ty tùy từng thời điểm.</p> <p>4. Người phụ trách quản trị công ty có các quyền và nghĩa vụ sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông; b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát; c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp; d. Tham dự các cuộc họp; e. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật; f. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên; g. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của công ty. h. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty; i. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và 	

Điều khoản	Nội dung ban đầu	Nội dung sửa đổi	Lý do sửa đổi
		Điều lệ công ty.	
Khoản 1 Điều 32	<p>Điều 32. Thành viên Ban kiểm soát</p> <p>1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty từ ba (03) đến năm (05) thành viên. Các thành viên Ban kiểm soát không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty. Ban kiểm soát phải có ít nhất một (01) thành viên là kế toán viên hoặc kiểm toán viên.</p> <p>Các thành viên Ban kiểm soát không phải là người có liên quan với các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các người quản lý khác của Công ty. Ban kiểm soát phải chỉ định một (01) thành viên làm Trưởng ban. Trưởng ban kiểm soát là người có chuyên môn về kế toán. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:</p> <p>a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;</p> <p>b. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các người quản lý khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;</p> <p>c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p>Điều 32. Thành viên Ban kiểm soát</p> <p>1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty từ ba (03) đến năm (05) thành viên. Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 164 Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.</p> <p>Các thành viên Ban kiểm soát không phải là người có liên quan với các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các người quản lý khác của Công ty. Ban kiểm soát phải chỉ định một (01) thành viên làm Trưởng ban. Trưởng ban kiểm soát là người có chuyên môn về kế toán và phải làm việc chuyên trách tại Công ty. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:</p> <p>a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;</p> <p>b. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các người quản lý khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;</p> <p>c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p>Sửa đổi cho phù hợp với quy định tại Khoản 2, Khoản 3, Khoản 4 Điều 20 Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 6/6/2017</p>

Điều khoản	Nội dung ban đầu	Nội dung sửa đổi	Lý do sửa đổi
Khoản 2 Điều 32	<p>Điều 32. Thành viên Ban kiểm soát</p> <p>2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 50% đến dưới 70% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 70% đến dưới 90% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 90% trở lên được đề cử đủ số ứng viên</p>	<p>Điều 32. Thành viên Ban kiểm soát</p> <p>2. Việc ứng cử, đề cử Kiểm soát viên được thực hiện tương tự quy định tại khoản 2, khoản 5 Điều 24 Điều lệ Công ty.</p>	<p>Sửa đổi cho phù hợp với Khoản 1 Điều 36 Điều lệ mẫu Thông tư 95/2017/TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 22/9/2017</p>
Khoản 5 Điều 32	<p>Điều 32. Thành viên Ban kiểm soát</p> <p>5. Thành viên Ban kiểm soát không còn tư cách thành viên trong các trường hợp sau:</p> <p>a. Thành viên đó bị pháp luật cấm làm thành viên Ban kiểm soát;</p> <p>b. Thành viên đó từ chức bằng một văn bản thông báo được gửi đến trụ sở chính của Công ty;</p> <p>c. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và các thành viên khác của Ban kiểm soát có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi dân sự;</p>	<p>Điều 32. Thành viên Ban kiểm soát</p> <p>5. Kiểm soát viên bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:</p> <p>a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Luật doanh nghiệp;</p> <p>b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;</p> <p>c. Có đơn từ chức và được chấp thuận;</p> <p>d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này.</p> <p>6. Kiểm soát viên bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:</p>	<p>Tách riêng các trường hợp Kiểm soát viên bị miễn nhiệm và bãi nhiệm cho phù hợp với Khoản 4, Khoản 5 Điều 37 Điều lệ mẫu Thông tư 95/2017/TT-BTC của Bộ Tài Chính ngày 22/9/2017</p>

Điều khoản	Nội dung ban đầu	Nội dung sửa đổi	Lý do sửa đổi
	<p>d. Thành viên đó vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Ban kiểm soát liên tục trong vòng sáu (06) tháng liên tục không được sự chấp thuận của Ban kiểm soát và Ban kiểm soát ra quyết định rằng chức vụ của người này bị bỏ trống;</p> <p>e. Thành viên đó bị cách chức thành viên Ban kiểm soát theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p>a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;</p> <p>b. Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty;</p> <p>c. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này.</p>	
Khoản 1 Điều 33	<p>Điều 33. Ban kiểm soát</p> <p>1. Công ty phải có Ban kiểm soát và Ban kiểm soát có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 165 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, chủ yếu là những quyền hạn và trách nhiệm sau đây:</p> <p>a. Đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán và mọi vấn đề có liên quan;</p> <p>b. Thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán;</p> <p>c. Xin ý kiến tư vấn chuyên nghiệp độc lập hoặc tư vấn về pháp lý và đảm bảo sự tham gia của những chuyên gia bên ngoài công ty với kinh nghiệm trình độ chuyên môn phù hợp vào công việc của công ty nếu thấy cần thiết;</p> <p>d. Kiểm tra các báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý;</p>	<p>Điều 33. Ban kiểm soát</p> <p>1. Ban kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 165 Luật doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:</p> <p>a. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của công ty;</p> <p>b. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình;</p> <p>c. Giám sát tình hình tài chính công ty, tính hợp pháp trong các hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc), người quản lý khác, sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc) và cổ đông;</p> <p>d. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc</p>	<p>Sửa đổi cho phù hợp với Khoản 1 Điều 38 Điều lệ mẫu Thông tư 95/2017/TT-BTC của Bộ Tài Chính ngày 22/9/2017</p>

Điều khoản	Nội dung ban đầu	Nội dung sửa đổi	Lý do sửa đổi
	<p>e. Thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc;</p> <p>f. Xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của ban quản lý công ty;</p> <p>g. Xem xét báo cáo của công ty về các hệ thống kiểm soát nội bộ trước khi Hội đồng quản trị chấp thuận; và</p> <p>h. Xem xét những kết quả điều tra nội bộ và ý kiến phản hồi của ban quản lý</p>	<p>vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc) và người điều hành doanh nghiệp khác, phải thông báo bằng văn bản với Hội đồng quản trị trong vòng bốn mươi tám (48) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;</p> <p>e. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật doanh nghiệp.</p> <p>f. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này</p>	
Khoản 2 Điều 33	<p>Điều 33. Ban kiểm soát</p> <p>2. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác phải cung cấp tất cả các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát. Thư ký Công ty phải bảo đảm rằng toàn bộ bản sao các thông tin tài chính, các thông tin khác cung cấp cho các thành viên Hội đồng quản trị và bản sao các biên bản họp Hội đồng quản trị phải được cung cấp cho thành viên Ban kiểm</p>	<p>Điều 33. Ban kiểm soát</p> <p>2. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát. Thư ký Công ty phải bảo đảm rằng toàn bộ bản sao các nghị quyết, biên bản họp của Đại hội Đồng cổ đông, các thông tin tài chính, các thông tin khác cung cấp cho các thành viên Hội đồng quản trị và bản</p>	<p>Sửa đổi để nêu rõ hơn về việc cung cấp thông tin theo Khoản 2 Điều 38 Điều lệ mẫu Thông tư 95/2017/TT-BTC của Bộ Tài Chính ngày 22/9/2017</p>

Điều khoản	Nội dung ban đầu	Nội dung sửa đổi	Lý do sửa đổi
	soát vào cùng thời điểm chúng được cung cấp cho Hội đồng quản trị	sao các biên bản họp Hội đồng quản trị phải được cung cấp cho thành viên Ban kiểm soát vào cùng thời điểm chúng được cung cấp cho Hội đồng quản trị	
Khoản 3 Điều 33	Điều 33. Ban kiểm soát 3. Ban kiểm soát có thể ban hành các quy định về các cuộc họp của Ban kiểm soát và cách thức hoạt động của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát phải họp tối thiểu hai (02) lần một năm và số lượng thành viên tham gia các cuộc họp tối thiểu là hai (02) người.	Điều 33. Ban kiểm soát 3. Ban kiểm soát có thể ban hành các quy định về các cuộc họp của Ban kiểm soát và cách thức hoạt động của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát phải họp tối thiểu hai (02) lần một năm và cuộc họp được tiến hành khi có từ hai phần ba (2/3) số Kiểm soát viên trở lên dự họp.	Sửa đổi cho phù hợp với Khoản 3 Điều 38 Điều lệ mẫu Thông tư 95/2017/TT-BTC của Bộ Tài Chính ngày 22/9/2017
Khoản 4 Điều 35	Điều 35. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi 4. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác hoặc những người liên quan đến họ hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính không bị vô hiệu hoá trong các trường hợp sau đây: a. Đối với hợp đồng có giá trị từ dưới 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của người quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản	Điều 35. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi 4. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác hoặc những người liên quan đến họ hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính không bị vô hiệu hoá trong các trường hợp sau đây: a. Đối với hợp đồng có giá trị từ dưới 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của người quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản	Bổ sung cho phù hợp với Khoản 5 Điều 40 Điều lệ mẫu Thông tư 95/2017/TT-BTC của Bộ Tài Chính ngày 22/9/2017

Điều khoản	Nội dung ban đầu	Nội dung sửa đổi	Lý do sửa đổi
	<p>trị đã được báo cáo cho Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban liên quan. Đồng thời, Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban đó đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng không có lợi ích liên quan;</p> <p>b. Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn 20% của tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của người quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã bỏ phiếu tán thành hợp đồng hoặc giao dịch này;</p> <p>c. Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được Hội đồng quản trị hoặc một tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị hay các cổ đông cho phép thực hiện.</p> <p>Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan với</p>	<p>trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo cho Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban liên quan. Đồng thời, Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban đó đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng không có lợi ích liên quan;</p> <p>b. Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn 20% của tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của người quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã bỏ phiếu tán thành hợp đồng hoặc giao dịch này;</p> <p>c. Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được Hội đồng quản trị hoặc một tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị hay các cổ đông cho phép thực hiện.</p> <p>Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên</p>	

Điều khoản	Nội dung ban đầu	Nội dung sửa đổi	Lý do sửa đổi
	các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.	quan với các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.	
Bổ sung Khoản 5 và khoản 6 Điều 35	Chưa có	<p>Điều 35. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi</p> <p>5. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc (Tổng giám đốc) và người điều hành khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định tại Điều 159 Luật doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác.</p> <p>6. Trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác, Công ty không được cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc (Tổng giám đốc), người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan tới các thành viên nêu trên hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính trừ trường hợp công ty đại chúng và tổ chức có liên quan tới thành viên này là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế và pháp luật chuyên ngành có quy định khác.</p>	Bổ sung cho phù hợp với quy định tại Khoản 1 Điều 24, Khoản 4 Điều 26 Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 6/6/2017
Khoản 3, Khoản 4 Điều 43	<p>Điều 43. Báo cáo tài chính năm</p> <p>3. Các báo cáo tài chính được kiểm toán (bao gồm ý kiến của kiểm toán viên của Công ty phải được công bố trên trang</p>	<p>Điều 43. Báo cáo tài chính năm</p> <p>3. Các báo cáo tài chính được kiểm toán (bao gồm ý kiến của kiểm toán viên), báo cáo tài chính sáu tháng được soát xét,</p>	

Điều khoản	Nội dung ban đầu	Nội dung sửa đổi	Lý do sửa đổi
	<p>thông tin điện tử của Công ty.</p> <p>4. Các tổ chức, cá nhân quan tâm đều được quyền kiểm tra hoặc sao chụp bản báo cáo tài chính năm được kiểm toán trong giờ làm việc của Công ty, tại trụ sở chính của Công ty và phải trả một mức phí hợp lý cho việc sao chụp.</p>	<p>báo cáo tài chính quý của Công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.</p> <p>4. Các tổ chức, cá nhân quan tâm đều được quyền kiểm tra hoặc sao chụp bản báo cáo tài chính năm được kiểm toán, báo cáo sáu tháng được soát xét và báo cáo tài chính quý trong giờ làm việc của Công ty, tại trụ sở chính của Công ty và phải trả một mức phí hợp lý cho việc sao chụp.</p>	
<p>Bổ sung Khoản 5 Điều 43</p>	<p>Chưa có</p>	<p>Điều 43. Báo cáo tài chính năm</p> <p>5. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính sáu tháng đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và nộp cho cơ quan thuế hữu quan và Cơ quan đăng ký kinh doanh theo các quy định của Luật doanh nghiệp.</p>	<p>Bổ sung cho phù hợp với Khoản 3 Điều 48 Điều lệ mẫu Thông tư 95/2017/TT-BTC của Bộ Tài Chính ngày 22/9/2017</p>
<p>Khoản 1 Điều 47</p>	<p>Điều 47. Chấm dứt hoạt động</p> <p>1. Công ty có thể bị giải thể hoặc chấm dứt hoạt động trong những trường hợp sau:</p> <p>a. Toà án tuyên bố Công ty phá sản theo quy định của pháp luật hiện hành;</p> <p>b. Giải thể trước thời hạn theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>c. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật</p>	<p>Điều 47. Chấm dứt hoạt động</p> <p>1. Công ty có thể bị giải thể hoặc chấm dứt hoạt động trong những trường hợp sau:</p> <p>a. Toà án tuyên bố Công ty phá sản theo quy định của pháp luật hiện hành;</p> <p>b. Giải thể trước thời hạn theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>c. Bị thu hồi Giấy Chứng nhận đăng ký Doanh nghiệp</p> <p>d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật</p>	<p>Bổ sung cho phù hợp với Khoản 1 Điều 52 Điều lệ mẫu Thông tư 95/2017/TT-BTC của Bộ Tài Chính ngày 22/9/2017</p>

Số: 59/2019/TTr- HĐQT

Kon Tum, ngày 20 tháng 05 năm 2019

TỜ TRÌNH

Về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế quản trị Công ty

Kính gửi: Đại Hội Đồng Cổ Đông Thường Niên

Công ty Cổ phần Đầu tư Năng lượng Trường Thịnh

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29/06/2006;
- Căn cứ Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 của Chính Phủ “*Hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng*”;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Đầu tư Năng lượng Trường Thịnh.

Nhằm thực hiện việc quản trị, điều hành Công ty hiệu quả, minh bạch tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp 2014 và các quy định về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng, Hội đồng quản trị của Công ty đã tiến hành rà soát Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty và xây dựng bản sửa đổi, bổ sung Quy chế quản trị công ty, đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật .

Các nội dung sửa đổi, bổ sung đối với Quy chế quản trị công ty được nêu cụ thể tại Phụ lục 2 kèm theo Tờ trình này.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông việc sửa đổi, bổ sung và ban hành Quy chế quản trị Công ty năm 2019.

Trân trọng kính trình./.

Nơi nhận:

- Như trên (báo cáo);
- HĐQT, BKS;
- Ban tổ chức đại hội
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

TRẦN QUANG CHUNG

PHỤ LỤC 2: BẢNG TỔNG HỢP SỬA ĐỔI QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Điều khoản	Nội dung ban đầu	Nội dung sửa đổi	Lý do sửa đổi
Điểm g Điều 2	<p>Điều 2. Giải thích từ ngữ</p> <p>g. Thành viên HĐQT độc lập là thành viên HĐQT đáp ứng các điều kiện sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Là thành viên Hội đồng quản trị không điều hành và không phải là người có liên quan với Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và những người quản lý khác được Hội đồng quản trị bổ nhiệm; - Không phải là thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc của các công ty con, công ty liên kết, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát; - Không phải là cổ đông lớn hoặc người đại diện của cổ đông lớn hoặc người có liên quan của cổ đông lớn của công ty; - Không làm việc tại các tổ chức cung cấp dịch vụ tư vấn pháp luật, kiểm toán cho công ty trong hai (02) năm gần nhất; - Không phải là đối tác hoặc người liên quan của đối tác có giá trị giao dịch hàng năm với công ty chiếm từ ba mươi phần trăm (30%) trở lên tổng doanh thu hoặc tổng giá trị hàng hoá, dịch vụ mua vào của công ty trong hai (02) năm gần nhất 	<p>Điều 2. Giải thích từ ngữ</p> <p>g. Thành viên HĐQT độc lập là thành viên HĐQT đáp ứng các điều kiện sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó. - Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định; - Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 1% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty; - Không phải là người đang làm việc cho công ty, công ty con của công ty; không phải là người đã từng làm việc cho công ty, công ty con của công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó. - Không phải là người có vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của công ty; là người quản lý của công ty hoặc công ty con của công ty; 	Sửa đổi cho phù hợp với quy định tại Khoản 2 Điều 151 Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014

Điều khoản	Nội dung ban đầu	Nội dung sửa đổi	Lý do sửa đổi
Điểm a Khoản 1 Điều 5	Chưa có	Điều 5. Họp Đại hội đồng cổ đông thường niên, bất thường 1. Trình tự, thủ tục về triệu tập họp ĐHĐCĐ Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng	Bổ sung cho phù hợp với quy định tại Khoản 1 Điều 8 Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 6/6/2017
Điểm c Khoản 1 Điều 5	Điều 5. Họp Đại hội đồng cổ đông thường niên, bất thường 1. Trình tự, thủ tục về triệu tập họp ĐHĐCĐ c. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông được đề cập tại Khoản 3 Điều 11 Điều lệ Công ty có quyền đề xuất các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải được làm bằng văn bản và phải được gửi cho Công ty ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải bao gồm họ và tên cổ đông, số lượng và loại cổ phần người đó nắm giữ, và nội dung đề nghị đưa vào chương trình họp	Điều 5. Họp Đại hội đồng cổ đông thường niên, bất thường 1. Trình tự, thủ tục về triệu tập họp ĐHĐCĐ c. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông được đề cập tại Khoản 3 Điều 11 Điều lệ Công ty có quyền đề xuất các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải được làm bằng văn bản và phải được gửi cho Công ty ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải bao gồm họ và tên cổ đông, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng và loại cổ phần người đó nắm giữ, và nội dung đề nghị đưa vào chương trình họp	Bổ sung để nêu rõ hơn thông tin cổ đông theo Khoản 4 Điều 18 Điều lệ mẫu Thông tư 95/2017/TT-BTC của Bộ Tài Chính ngày 22/9/2017
Điểm d	Điều 5. Họp Đại hội đồng cổ đông thường niên, bất	Điều 5. Họp Đại hội đồng cổ đông thường niên, bất	Bổ sung cho rõ hơn các

Điều khoản	Nội dung ban đầu	Nội dung sửa đổi	Lý do sửa đổi
Khoản 1 Điều 5	<p>thường</p> <p>1. Trình tự, thủ tục về triệu tập họp ĐHĐCĐ</p> <p>d. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối những đề xuất liên quan đến điểm c Khoản 1 Điều này trong các trường hợp sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đề xuất được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung; - Vào thời điểm đề xuất, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không có đủ ít nhất 5% cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục ít nhất sáu (06) tháng theo quy định tại Khoản 3 Điều 11 Điều lệ này; - Vấn đề đề xuất không thuộc phạm vi thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông bàn bạc và thông qua; <p>- Các trường hợp khác.</p>	<p>thường</p> <p>1. Trình tự, thủ tục về triệu tập họp ĐHĐCĐ</p> <p>d. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối những đề xuất liên quan đến điểm c Khoản 1 Điều này trong các trường hợp sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đề xuất được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung; - Vào thời điểm đề xuất, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không có đủ ít nhất 5% cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục ít nhất sáu (06) tháng theo quy định tại Khoản 3 Điều 11 Điều lệ; - Vấn đề đề xuất không thuộc phạm vi thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông bàn bạc và thông qua; <p>- Các trường hợp khác theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.</p>	trường hợp khác như thế nào thì người triệu tập ĐHĐCĐ mới có quyền từ chối những đề xuất liên quan đến Điểm c Khoản 1 Điều này
Điểm d Khoản 2 Điều 5	<p>Điều 5. Họp Đại hội đồng cổ đông thường niên, bất thường</p> <p>2. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông:</p> <p>d. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp.</p>	<p>Điều 5. Họp Đại hội đồng cổ đông thường niên, bất thường</p> <p>2. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông:</p> <p>d. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo</p>	Sửa đổi cho phù hợp với Khoản 4 Điều 20 Điều lệ mẫu Thông tư 95/2017/TT-BTC của Bộ Tài Chính ngày 22/9/2017

Điều khoản	Nội dung ban đầu	Nội dung sửa đổi	Lý do sửa đổi
	Trường hợp không có người có thể làm chủ tọa, thành viên Hội đồng quản trị có chức vụ cao nhất điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp	nguyên tắc đa số. Trường hợp không có người có thể làm chủ tọa, Trưởng ban kiểm soát điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp	
Bổ sung Khoản 3 Điều 5	Chưa có	<p>Điều 5. Hợp Đại hội đồng cổ đông thường niên, bất thường</p> <p>3. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông:</p> <p>Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng Anh và có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp; b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông; c. Chương trình họp và nội dung cuộc họp; d. Họ, tên chủ tọa và thư ký; e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp; f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng; g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, 	Bổ sung cho phù hợp với Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty ban hành kèm theo Thông tư 95/2017/TT-BTC của Bộ Tài Chính ngày 22/9/2017

Điều khoản	Nội dung ban đầu	Nội dung sửa đổi	Lý do sửa đổi
		<p>trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;</p> <p>h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;</p> <p>i. Chữ ký của chủ tọa và thư ký.</p> <p>Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng Anh thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.</p> <p>2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải chịu trách nhiệm liên đới về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.</p> <p>3. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ hoặc gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp.</p> <p>4. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy</p>	

Điều khoản	Nội dung ban đầu	Nội dung sửa đổi	Lý do sửa đổi
		<p>định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản.</p> <p>5. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp và tài liệu có liên quan phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.</p>	
<p>Bổ sung Khoản 4 Điều 5</p>	<p>Chưa có</p>	<p>Điều 5. Họp Đại hội đồng cổ đông thường niên, bất thường</p> <p>4. Yêu cầu hủy bỏ quyết định ĐHĐCĐ</p> <p>Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 11 Điều lệ Công ty có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:</p> <p>1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp hoặc lấy ý kiến cổ đông vắng văn bản và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.</p> <p>2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Công ty.</p>	<p>Bổ sung cho phù hợp với Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty ban hành kèm theo Thông tư 95/2017/TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 22/9/2017</p>

Điều khoản	Nội dung ban đầu	Nội dung sửa đổi	Lý do sửa đổi
		<p>Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong vòng 30 ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.</p>	
Bổ sung Khoản 5 Điều 5	Chưa có	<p>Điều 5. Họp Đại hội đồng cổ đông thường niên, bất thường</p> <p>5. Phản đối quyết định của Đại hội đồng cổ đông Cổ đông biểu quyết phản đối nghị quyết về việc tổ chức lại Công ty hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông quy định tại Điều lệ Công ty có quyền yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của mình. Yêu cầu bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ của cổ đông, số lượng cổ phần từng loại, giá dự định bán, lý do yêu cầu Công ty mua lại. Yêu cầu phải được gửi đến công ty trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày ĐHĐCĐ thông qua nghị quyết về các vấn đề quy định tại khoản này.</p> <p>2. Công ty phải mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông quy định tại Khoản 1 Điều này với giá thị trường hoặc giá được tính theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ Công ty</p>	Bổ sung cho phù hợp với Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty ban hành kèm theo Thông tư 95/2017/TT-BTC của Bộ Tài Chính ngày 22/9/2017

Điều khoản	Nội dung ban đầu	Nội dung sửa đổi	Lý do sửa đổi
		trong thời hạn 90 (chín mươi) ngày, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trường hợp không thỏa thuận được về giá thì các bên có thể yêu cầu một tổ chức thẩm định giá chuyên nghiệp định giá. Công ty giới thiệu ít nhất 03 (ba) tổ chức thẩm định giá chuyên nghiệp để cổ đông lựa chọn và lựa chọn đó là quyết định cuối cùng	
Điều 6	<p>Điều 6. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị tại Đại hội đồng cổ đông</p> <p>Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông phải tối thiểu có các nội dung sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá tình hình hoạt động của công ty trong năm tài chính; ... - Các kế hoạch trong tương lai 	<p>Điều 6. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị tại Đại hội đồng cổ đông</p> <p>Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông phải theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 136 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, ngoài ra phải đảm bảo tối thiểu có các nội dung sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá tình hình hoạt động của công ty trong năm tài chính; ... - Các kế hoạch trong tương lai - Kết quả đánh giá của thành viên HĐQT về hoạt động của HĐQT (nếu có) - Hoạt động của các tiểu ban khác thuộc HĐQT (nếu có) 	Bổ sung cho phù hợp với Điều 9 Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 6/6/2017
Điều 7	<p>Điều 7. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông</p> <p>Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát trình Đại hội đồng cổ</p>	<p>Điều 7. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông</p> <p>Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát trình Đại hội đồng cổ</p>	Bổ sung cho phù hợp với Điều 10 Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày

Điều khoản	Nội dung ban đầu	Nội dung sửa đổi	Lý do sửa đổi
	<p>đồng phải tối thiểu có các nội dung sau:</p>	<p>đồng theo quy định tại Điểm d, điểm d, Khoản 2 Điều 136 Luật Doanh Nghiệp và phải tối thiểu có các nội dung sau:</p>	6/6/2017
Khoản 3 Điều 8	<p>Điều 8: Tư cách thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>3. Thành viên Hội đồng quản trị của một công ty không được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của trên năm (05) công ty khác, trừ trường hợp là thành viên Hội đồng quản trị của các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế hoặc là người đại diện của công ty quản lý quỹ, công ty đầu tư chứng khoán.</p>	<p>Điều 8: Tư cách thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>3. Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty không được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của trên năm (05) công ty khác.</p>	Sửa đổi cho phù hợp với Khoản 3 Điều 12 Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 6/6/2017
Khoản 5 Điều 8	<p>Điều 8: Tư cách thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>5. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm người khác tạm thời làm thành viên Hội đồng quản trị để thay thế chỗ trống phát sinh và thành viên mới này phải được chấp thuận tại Đại hội đồng cổ đông ngay tiếp sau đó. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc bổ nhiệm thành viên mới đó được coi là có hiệu lực vào ngày được Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị mới được tính từ ngày việc bổ nhiệm có hiệu lực đến ngày kết thúc nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị. Trong trường hợp thành viên mới không được Đại hội đồng cổ đông chấp</p>	<p>Bỏ khoản này</p>	Cho phù hợp với Thông tư 95/2017/TT-BTC của Bộ Tài Chính ngày 22/9/2017

Điều khoản	Nội dung ban đầu	Nội dung sửa đổi	Lý do sửa đổi
	thuận, mọi quyết định của Hội đồng quản trị cho đến trước thời điểm diễn ra Đại hội đồng cổ đông có sự tham gia biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị thay thế vẫn được coi là có hiệu lực		
Điều 9	<p>Điều 9. Thành phần Hội đồng quản trị</p> <p>Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 07 người. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng số thành viên Hội đồng quản trị độc lập phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị. Số lượng tối thiểu thành viên Hội đồng quản trị độc lập được xác định theo phương thức làm tròn xuống.</p>	<p>Điều 9. Thành phần Hội đồng quản trị</p> <p>Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là ba (03) người và nhiều nhất là mười một (11) người. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng số thành viên Hội đồng quản trị độc lập phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.</p>	Sửa đổi cho phù hợp với Khoản 1, khoản 5 Điều 13 Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 6/6/2017
Khoản 2 Điều 10	<p>Điều 10. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>2. Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định và được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua trước khi đề cử</p>	<p>Điều 10. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>2. Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định và được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua trước khi đề cử. Cơ chế đề cử hay cách thức Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ</p>	Bổ sung cho phù hợp với Khoản 3 Điều 24 Điều lệ Công ty

Điều khoản	Nội dung ban đầu	Nội dung sửa đổi	Lý do sửa đổi
		đồng thông qua trước khi tiến hành đề cử.	
Khoản 3 Điều 10	Điều 10. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị 3. ... - Các thông tin khác (nếu có).	Điều 10. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị 3. ... - Các thông tin khác (nếu có). - Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Công ty, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty;	Bổ sung cho phù hợp với Điểm f Khoản 1 Điều 25 Điều lệ Mẫu Thông tư 95/2017/TT-BTC của Bộ Tài Chính ngày 22/9/2017
Khoản 3 Điều 11	Điều 11. Hợp Hội Đồng Quản trị 3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập các cuộc họp bất thường khi thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty. Ngoài ra, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn: a. Tổng giám đốc hoặc ít nhất năm (05) người quản lý khác; b. Ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị; c. Ban kiểm soát	Điều 11. Hợp Hội Đồng Quản trị 3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập các cuộc họp bất thường khi thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty. Ngoài ra, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn: a. Tổng giám đốc hoặc ít nhất năm (05) người quản lý khác; b. Ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị; c. Ban kiểm soát d. Thành viên độc lập HĐQT e. Các trường hợp khác (nếu có)	Bổ sung cho phù hợp với Khoản 3 Điều 30 Điều lệ mẫu Thông tư 95/2017/TT-BTC của Bộ Tài Chính ngày 22/9/2017
Khoản 7 Điều 11	Điều 11. Hợp Hội Đồng Quản trị 7. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho	Điều 11. Hợp Hội Đồng Quản trị 7. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước	Bổ sung, sửa đổi cho phù hợp với Khoản 7 Điều 30

Điều khoản	Nội dung ban đầu	Nội dung sửa đổi	Lý do sửa đổi
	<p>các thành viên Hội đồng quản trị ít nhất năm (05) ngày trước khi tổ chức họp, các thành viên Hội đồng có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản và việc từ chối này có thể có hiệu lực hồi tố. Thông báo họp Hội đồng phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ chương trình, thời gian, địa điểm họp, kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng và các phiếu bầu cho những thành viên Hội đồng không thể dự họp</p>	<p>cho các thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên ít nhất năm (05) ngày trước khi tổ chức họp, các thành viên Hội đồng có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản và việc từ chối này có thể có hiệu lực hồi tố. Thông báo họp Hội đồng phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ chương trình, nội dung các vấn đề thảo luận, thời gian, địa điểm họp, kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng và các phiếu biểu quyết cho những thành viên Hội đồng không thể dự họp</p>	<p>Điều lệ mẫu Thông tư 95/2017/TT-BTC của Bộ Tài Chính ngày 22/9/2017</p>
<p>Bỏ Khoản 15, Khoản 16 Điều 11</p>	<p>Điều 11. Hội đồng Quản trị</p> <p>15. Hội đồng quản trị có thể thành lập và uỷ quyền cho các tiểu ban trực thuộc. Thành viên của tiểu ban có thể gồm một hoặc nhiều thành viên của Hội đồng quản trị và một hoặc nhiều thành viên bên ngoài theo quyết định của Hội đồng quản trị. Trong quá trình thực hiện quyền hạn được uỷ thác, các tiểu ban phải tuân thủ các quy định mà Hội đồng quản trị đề ra. Các quy định này có thể điều chỉnh hoặc cho phép kết nạp thêm những người không phải là thành viên Hội đồng quản trị vào các tiểu ban nêu trên và cho phép người đó được quyền biểu quyết với tư cách thành viên của tiểu ban nhưng (a) phải đảm bảo số lượng thành viên bên ngoài ít hơn một nửa tổng số thành viên của tiểu ban và (b) nghị</p>	<p>Bỏ hai khoản này do đã quy định về các tiểu ban của HĐQT tại Điều 13</p>	<p>Bỏ hai khoản này do đã quy định về các tiểu ban của HĐQT tại Điều 13</p>

Điều khoản	Nội dung ban đầu	Nội dung sửa đổi	Lý do sửa đổi
	<p>quyết của các tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết tại phiên họp của tiểu ban là thành viên Hội đồng quản trị.</p> <p>16. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban Hội đồng quản trị được coi là có giá trị pháp lý kể cả trong trường hợp việc bầu, chỉ định thành viên của tiểu ban hoặc Hội đồng quản trị có thể có sai sót.</p>		
Bổ sung khoản 15 Điều 11	Chưa có	<p>Điều 11. Hợp Hội Đồng Quản trị</p> <p>15. Thành viên Hội đồng quản trị có thể gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một (01) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả người dự họp.</p>	Bổ sung cho phù hợp với Khoản 10 Điều 30 Điều lệ mẫu Thông tư 95/2017/TT-BTC của Bộ Tài Chính ngày 22/9/2017
Khoản 3 Điều 12	<p>Điều 12. Thù lao Hội Đồng Quản Trị</p> <p>3. Thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí do công ty thanh toán, cấp cho từng thành viên Hội đồng quản trị được công bố chi tiết trong Báo cáo thường niên của công ty</p>	<p>Điều 12. Thù lao Hội Đồng Quản Trị</p> <p>3. Thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí do công ty thanh toán, cấp cho từng thành viên Hội đồng quản trị được công bố chi tiết trong Báo cáo thường niên của công ty.</p> <p>Thù lao của thành viên HĐQT phải được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính hàng năm của</p>	Bổ sung cho phù hợp với Điều 31 Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 6/6/2017

Điều khoản	Nội dung ban đầu	Nội dung sửa đổi	Lý do sửa đổi
Điều 15	<p>Điều 25. Người quản lý</p> <p>1. Theo đề nghị của Tổng giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người quản lý cần thiết, với số lượng và chất lượng phù hợp với cơ cấu và thông lệ quản lý công ty do Hội đồng quản trị đề xuất tùy từng thời điểm. Người quản lý phải có sự mẫn cán cần thiết để các hoạt động và tổ chức của Công ty đạt được các mục tiêu đề ra.</p> <p>2. Mức lương, tiền thù lao, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định và hợp đồng với những người quản lý khác do Hội đồng quản trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Tổng giám đốc.</p>	<p>Công ty.</p> <p>Điều 25. Người điều hành Doanh nghiệp</p> <p>1. Theo đề nghị của Tổng giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác, với số lượng và chất lượng phù hợp với cơ cấu và thông lệ quản lý công ty do Hội đồng quản trị quy định tùy từng thời điểm. Người điều hành khác phải có sự mẫn cán cần thiết để các hoạt động và tổ chức của Công ty đạt được các mục tiêu đề ra.</p> <p>2. Mức lương, tiền thù lao, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định và hợp đồng với những người điều hành khác do Hội đồng quản trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Tổng giám đốc.</p> <p>3. Miễn nhiệm người điều hành Doanh nghiệp: Các trường hợp miễn nhiệm, cách chức người điều hành Doanh nghiệp: a) Không đáp ứng được các tiêu chuẩn của người điều hành Doanh nghiệp; b) Không đủ tư cách đảm nhận các chức danh của người điều hành doanh nghiệp; c) Có văn bản xin từ chức gửi đến trụ sở chính của Công ty trước 60 (sáu mươi) ngày;</p>	<p>Sửa lại cho phù hợp với Điều 34 Điều lệ mẫu Thông tư 95/2017/TT-BTC của Bộ Tài Chính ngày 22/9/2017</p>

Điều khoản	Nội dung ban đầu	Nội dung sửa đổi	Lý do sửa đổi
		<p>d) Bị cách chức theo quyết định của Hội đồng quản trị.</p> <p>Khi miễn nhiệm hoặc bị cách chức, người điều hành doanh nghiệp có trách nhiệm bàn giao công việc của mình cho người được thay thế theo quyết định của Hội đồng quản trị.</p>	
Khoản 1, Khoản 2 Điều 16	<p>Điều 16. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc</p> <p>1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một thành viên trong Hội đồng hoặc một người khác làm Tổng giám đốc; ký hợp đồng trong đó quy định mức lương, thù lao, lợi ích và các điều khoản khác liên quan khác. Thông tin về mức lương, trợ cấp, quyền lợi của Tổng giám đốc phải được báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên và được nêu trong Báo cáo thường niên của Công ty.</p> <p>2. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc là ba (03) năm và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Tổng giám đốc không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này.</p>	<p>Điều 16. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc</p> <p>1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một thành viên trong Hội đồng hoặc một người khác làm Tổng giám đốc; ký hợp đồng trong đó quy định mức lương, thù lao, lợi ích và các điều khoản khác liên quan khác. Thông tin về mức lương, trợ cấp, quyền lợi của Tổng giám đốc phải được báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên, thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính năm và được nêu trong Báo cáo thường niên của Công ty.</p> <p>2. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc là ba (03) năm và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Tổng giám đốc không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này và phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.</p>	<p>Bổ sung cho phù hợp với Khoản 1, Khoản 2 Điều 35 Điều lệ mẫu Thông tư 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017</p>
Điều 17	<p>Điều 17. Thư ký công ty</p> <p>1. Để hỗ trợ cho hoạt động quản trị công ty được tiến hành một cách có hiệu quả, Hội đồng quản trị phải chỉ định ít nhất</p>	<p>Điều 17. Người phụ trách quản trị Công ty</p> <p>1. Hội đồng quản trị chỉ định ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ hoạt động quản</p>	<p>Bỏ Điều 17. Thư Ký Công ty, chuyển thành điều 17. Người phụ trách</p>

Điều khoản	Nội dung ban đầu	Nội dung sửa đổi	Lý do sửa đổi
	<p>một (01) người làm Thư ký công ty. Thư ký công ty phải là người có hiểu biết về pháp luật. Thư ký công ty không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty.</p> <p>2. Vai trò và nhiệm vụ của Thư ký công ty bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát; - Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp; - Tham dự các cuộc họp; - Đảm bảo các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với luật pháp; - Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát. <p>3. Thư ký công ty có trách nhiệm bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.</p>	<p>trị công ty được tiến hành một cách có hiệu quả. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị công ty do Hội đồng quản trị quyết định, tối đa là năm (05) năm.</p> <p>2. Người phụ trách quản trị công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Có hiểu biết về pháp luật; b. Không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty; c. Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và quyết định của Hội đồng quản trị. <p>3. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm Trợ lý Người phụ trách quản trị công ty tùy từng thời điểm.</p> <p>4. Người phụ trách quản trị công ty có các quyền và nghĩa vụ sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông; b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản 	<p>quản trị Công ty theo Điều 18 Nghị định 71/NĐ-CP ngày 6/6/2017</p>

Điều khoản	Nội dung ban đầu	Nội dung sửa đổi	Lý do sửa đổi
		trị hoặc Ban kiểm soát; c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp; d. Tham dự các cuộc họp; e. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật; f. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên; g. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của công ty. h. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty; i. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.	
Khoản 1 Điều 21	Điều 21. Sửa đổi, bổ sung Quy chế quản trị Công ty 1. Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế quản trị công ty phải được Hội đồng quản trị thông qua.	Điều 21. Sửa đổi, bổ sung Quy chế quản trị Công ty 1. Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế quản trị công ty phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua.	Sửa đổi cho phù hợp với Điều 7 Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 6/6/2017
Bổ sung về Công bố thông tin	Chưa có	Công ty thực hiện công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 155/2015/TT-BTC về Hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán được Bộ Tài chính ban hành ngày 06/10/2015.	Bổ sung cho phù hợp với Quy chế Nội bộ về Quản trị Công ty ban hành kèm theo Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày

Điều khoản	Nội dung ban đầu	Nội dung sửa đổi	Lý do sửa đổi
Bổ sung chương VI	Chưa có	<p>CHƯƠNG VI: KIỂM SOÁT VIÊN VÀ BAN KIỂM SOÁT</p> <p>1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty từ ba (03) đến năm (05) thành viên. Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 164 Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.</p> <p>Các thành viên Ban kiểm soát không phải là người có liên quan với các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các người quản lý khác của Công ty. Ban kiểm soát phải chỉ định một (01) thành viên làm Trưởng ban. Trưởng ban kiểm soát là người có chuyên môn về kế toán và phải làm việc chuyên trách tại Công ty. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát; b. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các người quản lý khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát; c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham 	<p>22/9/2017</p> <p>Bổ sung cho phù hợp với Quy chế Nội bộ về Quản trị Công ty ban hành kèm theo Thông tư số 95/2017/TT-BTC của Bộ Tài Chính ngày 22/9/2017</p>

Điều khoản	Nội dung ban đầu	Nội dung sửa đổi	Lý do sửa đổi
		<p>khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>2. Việc ứng cử, đề cử Kiểm soát viên được thực hiện tương tự quy định tại khoản 2, khoản 5 Điều 24 Điều lệ Công ty.</p> <p>3. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.</p> <p>4. Các thành viên của Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu, nhiệm kỳ của Ban kiểm soát 03 năm; thành viên Ban kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.</p> <p>5. Kiểm soát viên bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:</p> <p>a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Luật doanh nghiệp;</p> <p>b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;</p> <p>c. Có đơn từ chức và được chấp thuận;</p>	

Điều khoản	Nội dung ban đầu	Nội dung sửa đổi	Lý do sửa đổi
		<p>d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này.</p> <p>6. Kiểm soát viên bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:</p> <p>a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;</p> <p>b. Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty;</p> <p>c. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này.</p>	
Bổ sung Chương VII	Chưa có	<p>CHƯƠNG VII: PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC</p> <p>Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc</p> <p>1. Cuộc họp giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc:</p> <p>a) Cuộc họp định kỳ giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc đồng thời là cuộc họp định kỳ và bất thường của Hội đồng quản trị.</p> <p>b) Nội dung cuộc họp định kỳ hàng quý bao gồm: báo cáo</p>	<p>Bổ sung cho phù hợp với Quy chế Nội bộ về Quản trị Công ty ban hành kèm theo Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017</p>

Điều khoản	Nội dung ban đầu	Nội dung sửa đổi	Lý do sửa đổi
		<p>đánh giá tình hình, hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty, kết quả đạt được, những vấn đề tồn tại cần khắc phục và các vấn đề phát sinh cần giải quyết khác (nếu có) của Công ty;</p> <p>c) Hội đồng quản trị cũng có thể tổ chức họp bất thường giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc vào những thời điểm khác khi xét thấy cần thiết vì lợi ích Công ty;</p> <p>d) Thời gian, địa điểm, thông báo mời họp, nội dung, chương trình họp, các tài liệu có liên quan và các vấn đề khác được thực hiện theo các quy định tại Điều lệ Công ty.</p> <p>2. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập cuộc họp khi có đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn từ các đối tượng được quy định tại Khoản 3 Điều 27 Điều lệ Công ty hoặc trong các trường hợp sau:</p> <p>a) Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị vi phạm nghiêm trọng trách nhiệm và nghĩa vụ của người quản trị điều hành;</p> <p>b) Có vấn đề quan trọng liên quan đến lợi ích của Công ty và cổ đông mà cần thiết phải tổ chức ngay cuộc họp Hội đồng quản trị để giải quyết.</p> <p>3. Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm báo cáo tình hình, tiến độ thực hiện và kết quả hoạt động đối với nhiệm</p>	

Điều khoản	Nội dung ban đầu	Nội dung sửa đổi	Lý do sửa đổi
		<p>vụ và quyền hạn được giao bởi Hội đồng quản trị. Việc báo cáo phải được duy trì định kỳ hàng quý và hàng năm hoặc theo yêu cầu đột xuất của Hội đồng quản trị;</p> <p>4. Hàng quý, sáu tháng và hàng năm, Hội đồng quản trị kiểm tra, đánh giá việc thực hiện các nghị quyết và các nội dung ủy quyền cho Tổng Giám đốc thực hiện hoặc tổ chức thực hiện;</p> <p>5. Quy trình, thủ tục phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị Công ty và người đại diện vốn của Công ty tại doanh nghiệp khác được thực hiện theo Quy chế quản lý phần vốn và người đại diện phần vốn của Công ty tại doanh nghiệp khác;</p> <p>6. Sự phối hợp hoạt động kiểm soát, điều hành, giám sát giữa các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc theo các nhiệm vụ cụ thể của mình theo quy định pháp luật, Điều lệ Công ty, Quy chế này và các quy định khác của Công ty;</p> <p>7. Việc đánh giá hoạt động khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên và người điều hành khác được thực hiện theo quy định pháp luật, Điều lệ Công ty, Quy chế này và các quy định khác của Công ty.</p> <p>Thông báo nghị quyết của Hội đồng quản trị cho Ban kiểm soát</p>	

Điều khoản	Nội dung ban đầu	Nội dung sửa đổi	Lý do sửa đổi
		<p>1. Trong vòng 01 (một) ngày kể từ ngày được ban hành, các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị sẽ được thông báo cho Tổng Giám đốc để tổ chức thực hiện và tùy từng trường hợp, yêu cầu tổ chức thực hiện nhiệm vụ, trách nhiệm liên quan mà các các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị cũng sẽ được thông báo cho Ban kiểm soát.</p> <p>2. Các nghị quyết và biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị phải được gửi đến cho các Kiểm soát viên cùng thời điểm và theo phương thức như đối với cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị.</p> <p>3. Báo cáo của Tổng Giám đốc trình Hội đồng quản trị hoặc tài liệu khác do công ty phát hành được gửi đến các Kiểm soát viên cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị.</p> <p>4. Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của công ty theo yêu cầu của thành viên Ban kiểm soát hoặc Ban kiểm soát</p> <p>Các trường hợp Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát đề nghị triệu tập họp Hội đồng quản trị và những vấn đề cần xin ý kiến Hội đồng quản trị</p> <p>1. Các trường hợp Tổng Giám đốc và/hoặc Ban kiểm soát</p>	

Điều khoản	Nội dung ban đầu	Nội dung sửa đổi	Lý do sửa đổi
		<p>đề nghị triệu tập họp Hội đồng quản trị:</p> <p>a) Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ Công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác.</p> <p>b) Nhận được thông báo khởi kiện trách nhiệm dân sự đối với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc từ cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu ít nhất 1% số cổ phần phổ thông liên tục trong thời hạn 06 tháng theo quy định tại Khoản 1 Điều 161 Luật Doanh nghiệp.</p> <p>c) Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 2 Điều 114 Luật Doanh nghiệp, Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo giải trình về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu.</p> <p>d) Các vấn đề được quy định tại Khoản 1 Điều 44 Quy chế này.</p> <p>e) Các vấn đề khác được Tổng Giám đốc hoặc Ban kiểm soát xác định là cần thiết đối với hoạt động sản xuất - kinh doanh của Công ty.</p>	

Điều khoản	Nội dung ban đầu	Nội dung sửa đổi	Lý do sửa đổi
		<p>2. Những vấn đề Tổng Giám đốc và/hoặc Ban kiểm soát cần xin ý kiến Hội đồng quản trị:</p> <p>a) Tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để quyết định số lượng người lao động, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, mức lương, trợ cấp, lợi ích, và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ.</p> <p>b) Kiến nghị Hội đồng quản trị các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của công ty.</p> <p>c) Các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến)</p> <p>d) Các vấn đề mà quyền quyết định vượt ra khỏi phạm vi quyền hạn của Tổng Giám đốc.</p> <p>e) Các vấn đề khác được Tổng Giám đốc hoặc Ban kiểm soát xác định là cần thiết đối với hoạt động sản xuất - kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty.</p> <p>3. Đề nghị triệu tập họp Hội đồng quản trị phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản</p>	

Điều khoản	Nội dung ban đầu	Nội dung sửa đổi	Lý do sửa đổi
		<p>trị. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại Khoản 3 Điều này. Trường hợp Chủ tịch không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với công ty; người đề nghị có quyền thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.</p> <p>4. Các nội dung cần xin ý kiến và tài liệu kèm theo phải được lập và gửi bằng văn bản cho Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị phải có ý kiến trả lời bằng văn bản trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu của Tổng Giám đốc hoặc Ban kiểm soát.</p> <p>Báo cáo của Tổng Giám đốc với Hội đồng quản trị về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao</p> <p>1. Tổng Giám đốc có trách nhiệm báo cáo tình hình, tiến độ thực hiện và kết quả hoạt động đối với nhiệm vụ và quyền hạn được giao bởi Hội đồng quản trị. Việc báo cáo phải được duy trì định kỳ hàng quý và hàng năm hoặc theo yêu cầu đột xuất của Hội đồng quản trị.</p> <p>2. Trong trường hợp nhận được yêu cầu đột xuất của Hội đồng quản trị, báo cáo của Tổng Giám đốc phải được lập bằng văn bản và gửi đến Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu.</p>	

Điều khoản	Nội dung ban đầu	Nội dung sửa đổi	Lý do sửa đổi
		<p>Kiểm điểm việc thực hiện nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của Hội đồng quản trị đối với Tổng Giám đốc</p> <p>1. Việc kiểm điểm việc thực hiện nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của Hội đồng quản trị đối với Tổng Giám đốc được tiến hành tại cuộc họp định kỳ giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc.</p> <p>2. Hàng quý, sáu tháng và hàng năm, Hội đồng quản trị kiểm tra, đánh giá việc thực hiện các nghị quyết và các nội dung ủy quyền cho Tổng Giám đốc thực hiện hoặc tổ chức thực hiện;</p> <p>3. Tiêu chí đánh giá kết quả thực hiện nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của Hội đồng quản trị đối với Tổng Giám đốc dựa trên kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty, có tham khảo ý kiến từ Ban kiểm soát.</p> <p>Các vấn đề Tổng Giám đốc phải báo cáo, cung cấp thông tin và cách thức thông báo cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát</p> <p>1. Tổng Giám đốc hoặc người được Tổng Giám đốc ủy quyền phải báo cáo và cung cấp thông tin cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát trong thời hạn 01 (một) giờ, kể từ khi Công ty xảy ra một trong các sự kiện sau:</p> <p>a) Tài khoản bị phong tỏa hoặc tài khoản được phép hoạt</p>	

Điều khoản	Nội dung ban đầu	Nội dung sửa đổi	Lý do sửa đổi
		<p>động trở lại sau khi bị phong tỏa;</p> <p>b) Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;</p> <p>c) Có quyết định khởi tố đối với các cán bộ quản lý cấp cao; Có bản án, quyết định của tòa án liên quan đến hoạt động của Công ty; có kết luận của cơ quan thuế về việc vi phạm pháp luật về thuế.</p> <p>2. Các vấn đề khác theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát.</p> <p>3. Các báo cáo, tài liệu kèm theo phải được lập và gửi bằng văn bản cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trong trường hợp cấp bách, có thể sử dụng hình thức điện thoại, fax, bút phê và các phương tiện khác trong việc gửi và xử lý báo cáo, xin ý kiến để kịp thời giải quyết công việc;</p> <p>Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát</p> <p>1. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong mối quan hệ phối hợp với Ban kiểm soát:</p> <p>a) Thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo được gửi đến các thành viên Ban kiểm soát cùng thời gian gửi đến các thành viên Hội đồng quản trị.</p> <p>b) Các nghị quyết của Hội đồng quản trị được gửi đến Ban kiểm soát (đồng thời với thời điểm gửi Tổng Giám đốc) trong thời hạn theo quy định tại Quy chế này và Điều lệ</p>	

Điều khoản	Nội dung ban đầu	Nội dung sửa đổi	Lý do sửa đổi
		<p>Công ty.</p> <p>c) Khi Ban kiểm soát đề xuất lựa chọn Kiểm toán độc lập, Hội đồng quản trị phải phản hồi ý kiến trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu.</p> <p>d) Các nội dung khác cần xin ý kiến của Ban kiểm soát phải được gửi trong thời hạn quy định và Ban kiểm soát có trách nhiệm phản hồi trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu.</p> <p>2. Trách nhiệm của Ban kiểm soát trong mối quan hệ phối với Hội đồng quản trị:</p> <p>a) Thường xuyên thông báo với Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động, tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>b) Trong các cuộc họp của Ban kiểm soát, Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị (cùng lúc yêu cầu Tổng Giám đốc, thành viên kiểm toán nội bộ (nếu có) và kiểm toán viên độc lập) tham dự và trả lời các vấn đề mà Kiểm soát viên quan tâm.</p> <p>c) Cuộc kiểm tra định kỳ, đột xuất của Ban kiểm soát phải có kết luận bằng văn bản (không trễ hơn 15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc) gửi cho Hội đồng quản trị để có thêm cơ sở giúp Hội đồng quản trị trong công tác</p>	

Điều khoản	Nội dung ban đầu	Nội dung sửa đổi	Lý do sửa đổi
		<p>quản lý Công ty. Tùy mức độ và kết quả của cuộc kiểm tra trên, Ban kiểm soát cần phải bàn bạc thống nhất với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc trước khi báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp không thống nhất quan điểm thì được ủy quyền bảo lưu ý kiến ghi vào biên bản và trường Ban kiểm soát có trách nhiệm báo cáo với Đại hội đồng cổ đông gần nhất.</p> <p>d) Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ Công ty của thành viên Hội đồng quản trị, phải thông báo bằng văn bản với Hội đồng quản trị trong vòng 48 (bốn mươi tám) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.</p> <p>Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc</p> <p>1. Đối với công tác tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị phải thông báo cho Tổng Giám đốc về việc phối hợp, sử dụng nguồn lực trong thời hạn hợp lý theo quy định tại Điều lệ Công ty.</p> <p>2. Trong trường hợp cấp thiết, Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Tổng Giám đốc, cán bộ điều hành khác trong công ty cung cấp các thông tin về hoạt động của công ty. Hội đồng quản trị không được sử dụng các thông tin chưa được</p>	

Điều khoản	Nội dung ban đầu	Nội dung sửa đổi	Lý do sửa đổi
		<p>phép công bố của Công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.</p> <p>3. Các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị phê duyệt theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty mà được Tổng Giám đốc đề xuất phải được Hội đồng quản trị phản hồi trong thời hạn theo quy định của Quy chế này và Điều lệ Công ty.</p> <p>4. Hội đồng quản trị quyết định khen thưởng hoặc kỷ luật đối với việc hoàn thành hoặc không hoàn thành thực hiện nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của Hội đồng quản trị đối với Tổng Giám đốc.</p> <p>Phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc</p> <p>1. Trong các cuộc họp của Ban kiểm soát, Kiểm soát viên có quyền yêu cầu Tổng Giám đốc (cùng lúc yêu cầu cả thành viên Hội đồng quản trị và thành viên kiểm toán nội bộ (nếu có) và kiểm toán viên độc lập) tham dự và trả lời các vấn đề mà các thành viên Ban kiểm soát quan tâm.</p> <p>2. Cuộc kiểm tra định kỳ, đột xuất của Ban kiểm soát phải có kết luận bằng văn bản (không trễ hơn 15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc) gửi cho Tổng Giám đốc để có thêm cơ sở giúp Tổng Giám đốc trong công tác quản lý Công ty. Tùy theo mức độ và kết quả của cuộc kiểm tra</p>	

Điều khoản	Nội dung ban đầu	Nội dung sửa đổi	Lý do sửa đổi
		<p>trên, Ban kiểm soát cần phải bàn bạc thống nhất với Tổng Giám đốc trước khi báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp không thống nhất quan điểm thì được ủy quyền bảo lưu ý kiến ghi vào biên bản và Trưởng Ban kiểm soát có trách nhiệm báo cáo với Đại hội đồng cổ đông gần nhất.</p> <p>3. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ Công ty của thành viên Hội đồng quản trị, phải thông báo bằng văn bản với Hội đồng quản trị trong vòng 48 (bốn mươi tám) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.</p> <p>4. Thành viên Ban kiểm soát có quyền yêu cầu Tổng Giám đốc tạo điều kiện tiếp cận hồ sơ, tài liệu liên quan đến hoạt động kinh doanh của công ty tại Trụ sở chính hoặc nơi lưu trữ hồ sơ.</p> <p>5. Đối với thông tin, tài liệu về quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh và báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính, văn bản yêu cầu của Ban kiểm soát phải được gửi đến công ty trước ít nhất 48 (bốn mươi tám) giờ. Ban kiểm soát không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.</p>	

Điều khoản	Nội dung ban đầu	Nội dung sửa đổi	Lý do sửa đổi
		<p>6. Các nội dung khác cần xin ý kiến của Ban kiểm soát phải được gửi trong thời hạn quy định và Ban kiểm soát có trách nhiệm phản hồi trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu.</p> <p>7. Các nội dung khác cần xin ý kiến của Tổng Giám đốc phải được gửi trong thời hạn quy định và Tổng Giám đốc có trách nhiệm phản hồi trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu.</p>	
	<p>Chương VI, VII cũ tại Quy chế hiện tại sẽ được đổi thành chương VIII và chương IX.</p>		

Số: 60/2019/TTr- HĐQT

Kon Tum, ngày 22 tháng 05 năm 2019

TỜ TRÌNH

Về việc thay đổi số lượng thành viên HĐQT,
miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên HĐQT độc lập

Kính gửi: Đại Hội Đồng Cổ Đông Thường Niên

Công ty Cổ phần Đầu tư Năng lượng Trường Thịnh

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29/06/2006;
- Căn cứ Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 của Chính Phủ “ *Hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng*”;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Đầu tư Năng lượng Trường Thịnh.

Căn cứ quy định tại Điều lệ Công ty về quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông, Công ty Cổ phần Đầu tư Năng lượng Trường Thịnh, căn cứ kiến nghị của các cổ đông, kính trình Đại hội đồng cổ đông nội dung miễn nhiệm, bầu cử bổ sung thành viên HĐQT độc lập và thay đổi số lượng thành viên HĐQT như sau:

1. Miễn nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị Công ty nhận được đơn từ nhiệm của Thành viên Hội đồng quản trị của ông Nguyễn Công Thành, Nguyễn Đình Hùng và ông Vũ Văn Trung, trên cơ sở nguyện vọng của ông Nguyễn Công Thành, Nguyễn Đình Hùng và ông Vũ Văn Trung kính trình ĐHĐCĐ thông qua việc miễn nhiệm chức danh Thành viên Hội đồng quản trị của ông Nguyễn Công Thành, Nguyễn Đình Hùng và ông Vũ Văn Trung.

2. Thay đổi số lượng thành viên HĐQT và bầu bổ sung Thành viên HĐQT độc lập

Thực hiện cam kết với Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM về đảm bảo số lượng thành viên HĐQT độc lập chiếm ít nhất 1/3 số lượng thành viên HĐQT, HĐQT đã đăng thông báo đề cử, ứng cử bầu bổ sung vào vị trí Thành viên HĐQT độc lập của Công ty Cổ phần Đầu tư Năng lượng Trường Thịnh. Hết thời hạn, kết quả tiếp nhận hồ

sơ ứng viên, Hội đồng quản trị nhận được 02 đơn ứng cử của cá nhân sau:

STT	Họ và tên	Giới tính	Nơi công tác
1	Đình Xuân Hoàng	Nam	Phó TGD Công ty Cổ phần Tập đoàn Việt phương
2	Phạm Văn Lợi	Nam	Kế toán trưởng Công ty cổ phần Tấn Phát

Đính kèm Sơ yếu lý lịch

Căn cứ vào số lượng hồ sơ ứng viên đã tiếp nhận, căn cứ vào kiến nghị của các cổ đông, HĐQT kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua việc giảm số lượng thành viên HĐQT từ 07 thành viên xuống 06 thành viên, trong đó đáp ứng bầu bổ sung 02 thành viên HĐQT độc lập.

Trân trọng kính trình./.

Nơi nhận:

- Như trên (báo cáo);
- HĐQT, BKS;
- Ban tổ chức đại hội
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

TRẦN QUANG CHUNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc



SƠ YẾU LÝ LỊCH

1. Thông tin cá nhân

- Họ và tên: Đinh Xuân Hoàng
- Năm sinh: 12/01/1976. Giới tính: Nam.
- CMTND: 013451112, Ngày cấp: 11/07/2011, Nơi cấp: Hà Nội
- Hộ khẩu thường trú: P1201 Phú Gia Resident, số 3 Nguyễn Huy Tường, Thanh Xuân, Hà Nội.
- Chỗ ở hiện tại: 3401 ImperGarden, 203 Nguyễn Huy Tường, Thanh Xuân, Hà Nội.
- Chức vụ hiện nay: Phó TGD Công ty Cổ phần Tập đoàn Việt Phương
- Điện thoại: 0902 023 168 Email : hoangdx@vpg.vn

2. Trình độ học vấn

Thời gian	Trường/Nơi đào tạo	Bằng cấp
1994-1999	Đại học xây dựng Hà nội	Kỹ sư xây dựng
2002-2004	Đại học xây dựng Hà nội	Thạc sỹ xây dựng
2010-2012	Học Viện Hồ Chí Minh	Cao cấp lý luận Chính trị (Kỹ sư đảng)

3. Kinh nghiệm công việc

Thời gian	Chức vụ	Tên tổ chức
2005-2007	Trưởng phòng kinh tế, đầu tư	Công ty Sông Đà 8
2007-2009	Thư ký HĐQT, Trợ lý TGD	Công ty Coteccons
2009-2012	Trưởng phòng kinh tế, đầu tư	Công ty cổ phần điện Việt Lào
2013-2018	Phó TGD (kinh tế, kỹ thuật)	Công ty Điện Xekaman 1 (Lào)

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật.

Hà Nội, ngày 5 tháng 5 năm 2019

Ứng cử viên

Đinh Xuân Hoàng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc



SƠ YẾU LÝ LỊCH

1. Thông tin cá nhân

- Họ và tên: Phạm Văn Lợi
- Năm sinh: 1978 / Giới tính: Nam
- Số CMND/CCCD/Hộ chiếu: 03707200245 / Ngày cấp: 13/02/19 / Nơi cấp: Ninh Bình
- Hộ khẩu thường trú: Xóm Thượng - Khánh Lợi - Yên Khánh - Ninh Bình
- Chỗ ở hiện tại: FC Hưng Việt - Phú Hòa - Cầu Pả - Gia Lai
- Chức vụ hiện nay: Kế toán trưởng tại Tổ chức/Đơn vị: Cty cổ phần Tân Phát
- Điện thoại: 0987665567 / Email: Phatloi.sdy@gmail.com

2. Trình độ học vấn

Thời gian	Trường/Nơi đào tạo	Bằng cấp
2006	Đại học Kinh tế TP HCM	Cử nhân kinh tế

3. Kinh nghiệm công việc


Thời gian	Chức vụ	Tên tổ chức
2009	Trưởng ban kế toán	Công ty Sông Đà 406
2014	Kế toán trưởng	Công ty Sông Đà Yaly
2016	Kế toán trưởng	Công ty cổ phần Tân Phát

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật.

Hà Nội, ngày 22 tháng 5 năm 2019

Ứng cử viên

(Ký và ghi rõ họ tên)


Phạm Văn Lợi

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
NĂNG LƯỢNG TRƯỜNG THỊNH**



**DANH SÁCH TRÍCH NGANG ỨNG VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỘC LẬP
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NĂNG LƯỢNG TRƯỜNG THỊNH**

STT	Họ và Tên	Năm sinh	Giới tính	CMND	Quê quán	Chuyên môn	Chức vụ	Nơi công tác
1	Đình Xuân Hoàng	1976	Nam	013451112	Hà Nội	Thạc sĩ xây dựng	Phó TGD	Công ty Cổ phần Tập đoàn Việt Phương
2	Phạm Văn Lợi	1978	Nam	037378002705	Ninh Bình	Cử nhân kinh tế	Kế toán trưởng	Công ty cổ phần Tấn Phát



Kon Tum, ngày ... tháng ... năm 2019

GIẤY MỜI HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

Kính gửi: Cổ đông: «Họ và tên_» **Mã số:** TTE «Stt»
- Số CMND/Hộ chiếu/ĐKKD: «Số_ĐKSH_»
- Số lượng cổ phần sở hữu ⁽¹⁾: «Số_lượng_»

Hội đồng quản trị (HDQT) trân trọng kính mời Quý cổ đông tới dự kỳ họp ĐHĐCĐ thường niên 2019⁽¹⁾ với thông tin tổ chức như sau:

- Thời gian họp:** 07^h30 ngày 01 tháng 06 năm 2019
- Địa điểm tổ chức:** Phòng Hội nghị Khách sạn Eden Đà Nẵng – 05 Duy Tân, Hải Châu, Đà Nẵng.
- Nội dung trình bày, thảo luận và xin ý kiến biểu quyết tại Đại hội:**
Quý cổ đông vui lòng xem nội dung và tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 từ địa chỉ website của Công ty: www.dientruongthinh.com.vn
- Quý cổ đông/người được uỷ quyền đến dự Đại hội vui lòng mang theo và xuất trình các giấy tờ sau:**
(1) CMND/Hộ chiếu/bản sao Giấy CNĐKKD; (2) Thư mời họp; (3) Giấy uỷ quyền họp lệ (trường hợp được uỷ quyền tham dự họp⁽²⁾);
- Đăng ký dự họp Đại hội:**
Để công tác chuẩn bị Đại hội được chu đáo, đề nghị Quý cổ đông vui lòng xác nhận việc tham dự Đại hội (hoặc uỷ quyền tham dự Đại hội) **trước 15h ngày 27/05/2019** bằng thư / fax theo địa chỉ công ty.

Quý cổ đông có thắc mắc hoặc cần biết thêm thông tin vui lòng liên hệ với Công ty theo địa chỉ sau:

Bà Nguyễn Thị Như Hoa - Đại diện Ban tổ chức ĐHĐCĐ thường niên Công ty CP Đầu tư Năng lượng Trường Thịnh. Điện thoại: 0374.214.054

Rất mong Quý Cổ đông thu xếp thời gian đến dự đầy đủ và đúng giờ để đảm bảo cho thành công của Đại hội.

Trân trọng.

Tài liệu đính kèm:

- Chương trình họp;
- Mẫu Giấy uỷ quyền;
- Giấy xác nhận tham dự đại hội.

T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

TRẦN QUANG CHUNG

¹ Số lượng cổ phần sở hữu của cổ đông theo danh sách tại ngày chốt 10/04/2019.

² Mẫu giấy uỷ quyền được gửi kèm theo thư mời này.

TTE

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NĂNG LƯỢNG TRƯỜNG THỊNH

Địa chỉ: Tầng 3, tòa nhà lô T2, KCN Hòa Bình, đường Phạm Văn Đồng,
phường Lê Lợi, Tp. Kon Tum, tỉnh Kon Tum

ĐT: 0236. 710.9886

Website: dientruongthinh.vn



ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2019

THẺ BIỂU QUYẾT

MÃ SỐ

TỔNG SỐ PHIÊU BIỂU QUYẾT:

CỔ ĐÔNG:

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NĂNG LƯỢNG TRƯỜNG THỊNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

Ngày 01 tháng 06 năm 2019



PHIẾU BẦU
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỘC LẬP

PHẦN I

Họ và tên cổ đông:

Mã số cổ đông:

Tổng số cổ phần: cổ phần

Tổng số phiếu biểu quyết: x 02 = phiếu

PHẦN II

Danh sách ứng cử viên thành viên HĐQT độc lập

Thứ tự	Họ và Tên	Số lượng phiếu bầu
1	Đình Xuân Hoàng	
2	Phạm Văn Lợi	
	Tổng	

Lưu ý: Trong trường hợp cổ đông ra về mà không nộp lại phiếu bầu này thì coi như cổ đông đó không tham gia bỏ phiếu.

Cổ đông

(ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu (nếu có))